

**BÁO CÁO  
VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM,  
TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021**

**A. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021:**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 30/11/2020 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 273/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 16 - khóa XI về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2021 trong điều kiện gặp rất nhiều khó khăn, nhưng được sự quan tâm của Chính phủ và các bộ, ngành trung ương, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh, sự phối hợp của Mặt trận, các tổ chức đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp, nhân dân và các doanh nghiệp trong tỉnh; UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện các mặt công tác trọng tâm sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH:**

Trong 6 tháng đầu năm 2021, đồng chí Chủ tịch, các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo các công tác trọng tâm sau:

- Triển khai các giải pháp đảm bảo tuyệt đối an toàn trong dịp Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Phối hợp, tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 đảm bảo an toàn, đúng quy định; với tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đạt 99,86% (số phiếu hợp lệ chiếm 99,83%). Kết quả cuộc bầu cử bảo đảm đúng về số lượng, cơ cấu, thành phần, trình độ (có 8/14 người ứng cử trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XV; dân tộc thiểu số chiếm 50%, nữ chiếm 37,5%), 71/119 người ứng cử trúng cử đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 (dân tộc thiểu số chiếm 30,99%, nữ chiếm 30,99%); 571/951 người ứng cử trúng cử đại biểu HĐND cấp huyện (dân tộc thiểu số chiếm 29,42%, nữ chiếm 28,2%).

- Đã kịp thời chỉ đạo các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn tỉnh triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; của Tỉnh ủy, các bộ, ngành Trung ương; quán triệt tinh thần “Chống dịch như chống giặc”; ưu tiên bảo vệ sức khỏe nhân dân và thực hiện “mục tiêu kép”. Xây dựng kế hoạch đáp ứng từng cấp độ dịch; xây dựng kịch bản phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện dịch. Hoàn thành việc tiêm vắc xin phòng Covid-19 (3 đợt) với tổng số 47.524 liều. Kịp thời phân bổ các nguồn kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch.

- Đôn đốc triển khai các nhiệm vụ kế hoạch 2021 và giai đoạn 2021-2025 ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm. Ban hành các Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp quốc gia năm 2021. Chuẩn bị chu đáo, đúng

thời gian các kế hoạch, chương trình làm việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh.

- Công tác phục vụ Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 được tổ chức chu đáo; cấp phát kịp thời kinh phí hỗ trợ tết đến các đối tượng; chỉ đạo các sở, ngành và các địa phương tăng cường các biện pháp đảm bảo cung cầu hàng hoá, dịch vụ, bình ổn giá cả, thị trường; tăng cường lực lượng kiểm tra, kiểm soát, thực hiện các biện pháp mạnh để ngăn chặn có hiệu quả tình hình buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng.

- Công nhận 17 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020; giao kế hoạch xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021. Tăng cường phòng, chống bệnh trên gia súc, gia cầm, nhất là bệnh viêm da nổi cục ở trâu, bò xảy ra trên địa bàn tỉnh từ cuối tháng 5/2021; tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, truy quét lâm tặc; chăm sóc rừng trồng và thực hiện kế hoạch trồng rừng năm 2021. Tập trung hoàn thành việc rà soát hiện trạng, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng, xây dựng khung giá rừng. Phân cấp quản lý công trình thủy lợi và tăng cường bảo đảm an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ; phòng chống các hiện tượng thiên tai, thời tiết cực đoan. Đôn đốc hoàn thành kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện.

- Tập trung rà soát các vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi để hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án trọng điểm. Đôn đốc triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2021. Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Triển khai quyết liệt công tác thu ngân sách; kịp thời phân bổ các nguồn kinh phí chống dịch, hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng do thiên tai, gạo cứu đói. Chỉ đạo lập quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Tổng điều tra kinh tế và điều tra cơ sở hành chính năm 2021

- Phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 và triển khai kế hoạch giảm nghèo năm 2021. Tăng cường phòng chống dịch bệnh; triển khai kế hoạch tiêm vắc xin phòng bệnh bạch hầu; hoàn thành kế hoạch năm học 2020-2021 và kết thúc sớm để đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19. Phối hợp với Báo Tiền phong tổ chức thành công Giải Vô địch Quốc gia Marathon và cự ly dài Báo Tiền phong lần thứ 62 - năm 2021.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính. Ban hành quyết định sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính và số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh quản lý; sắp xếp lại bộ máy bên trong các chi cục, ban trực thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; chỉ đạo sắp xếp lại phòng Dân tộc, phòng Y tế cấp huyện và quy định cấp phó phòng chuyên môn cấp huyện. Triển khai đề án sắp xếp Trường Cao đẳng sư phạm Gia Lai; kiện toàn, củng cố bộ máy của các Ban quản lý rừng phòng hộ, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp. Tăng cường đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn các hoạt động chống phá, truy quét các loại tội phạm, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm vi phạm về trật tự an toàn giao thông, nhất là vi phạm nồng độ cồn. Triển khai kế hoạch cấp thẻ căn cước công dân. Thực hiện kế hoạch tuyển chọn, gọi quân nhân nhập ngũ năm 2021.

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung làm việc với các sở, ngành, đơn vị; đi công tác cơ sở; định hướng, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2021. Làm việc với các đoàn công tác của trung ương; tham dự các Hội nghị, Hội nghị trực tuyến do Chính phủ và các bộ, ngành trung ương tổ chức.

## II. VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, AN NINH - QUỐC PHÒNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2021 (GRDP) ước đạt 9,7%, trong đó nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,98%; công nghiệp - xây dựng tăng 24,53%; dịch vụ tăng 2,86%; thuế sản phẩm tăng 3,88% (*Tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2020 ước đạt 4,16%, trong đó nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 5,36%, công nghiệp - xây dựng tăng 3,59%, dịch vụ tăng 3,95%, thuế sản phẩm tăng 4,11%*). Được thể hiện trên các lĩnh vực chủ yếu sau (có biểu chi tiết kèm theo):

### 1. Về lĩnh vực kinh tế:

#### 1.1. Nông lâm nghiệp:

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (giá so sánh 2010) ước đạt 9.527 tỷ đồng, bằng 29,88% kế hoạch, tăng 5,25% so với cùng kỳ.

- Vụ đông xuân 2020 - 2021, toàn tỉnh gieo trồng được 77.090 ha cây trồng các loại, đạt 105,1% kế hoạch, tăng 4,9% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng lương thực đạt 173.505 tấn, bằng 102,55% kế hoạch, tăng 1,66% (tăng 2.840 tấn). Diện tích gieo trồng, năng suất, sản lượng hầu hết các loại cây trồng đều đạt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ (trừ diện tích ngô, khoai lang, lạc giảm, do người dân đã chủ động chuyển đổi sang trồng sắn, cây hàng năm khác đem lại hiệu quả cao hơn)<sup>(1)</sup>.

- Sản xuất vụ mùa năm 2021: Tính đến ngày 24/6/2021, toàn tỉnh đã gieo trồng được 139.992 ha cây trồng các loại, đạt 64,2% kế hoạch, tăng 105,3% so với cùng kỳ. Chỉ xuất hiện một số bệnh nhẹ, rải rác trên cây trồng như bệnh chết nhanh trên cây hồ tiêu, trắng lá mía, khảm lá virus hại sắn...<sup>(2)</sup>.

- Đã chuyển đổi 707 ha (đạt 217,7% kế hoạch) đất trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, phù hợp với nhu cầu thị trường tại 09/17 huyện, thị xã, thành phố<sup>(3)</sup>.

- Tình hình khô hạn: Có 444 ha cây trồng bị thiệt hại do hạn hán (Chư Păh 250,6, Đak Pơ 193,4 ha)<sup>(4)</sup>.

- Chăn nuôi gia súc, gia cầm của tỉnh phát triển mạnh theo hướng trang trại, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật về lĩnh vực giống, thức ăn, quy trình nuôi dưỡng... nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu...<sup>(5)</sup>. Theo số liệu thống kê (thời điểm tháng 4/2021), đàn trâu có 14.411 con, đạt 100,92% kế hoạch,

<sup>1</sup> Lúa nước 25.955 ha, đạt 103,82% KH, tăng 0,18%; sản lượng đạt 159.096 tấn, tăng 2,34%. Sắn 11.830 ha, đạt 109,54% KH, tăng 10,86%. Đậu các loại 4.664 ha, đạt 99,87% KH, tăng 3,97%. Thuộc lá 3.798 ha, đạt 102,9% KH, tăng 4,52%. Mía 8.542 ha, đạt 148,6% KH, tăng 32,54%. Cây hàng năm khác 2.938 ha, đạt 114,77% KH, tăng 18,71%. Ngô 3.203 ha, bằng 75,2% KH, giảm 6,98%; sản lượng đạt 14.409 tấn, giảm 5,23%. Khoai lang 1.157 ha, đạt 84,5% KH, giảm 6,99%; sản lượng đạt 12.086 tấn, giảm 0,53%. Rau các loại 14.924 ha, đạt 98,51% KH, giảm 1,16%. Lạc 80 ha, đạt 80% KH, giảm 9,09%.

<sup>2</sup> Bệnh chết nhanh trên cây hồ tiêu diện tích nhiễm 111 ha; bệnh trắng lá mía diện tích nhiễm 328 ha; bệnh khảm lá virus hại sắn diện tích nhiễm 1.022 ha.

<sup>3</sup> Gồm: Ngô 57,2 ha; rau các loại 74,1 ha; khoai lang 117,5 ha; khoai môn 03 ha; đậu đỗ các loại 08 ha; mía 213 ha; thuộc lá 53,1 ha; dưa hấu 85,5 ha; sắn 90 ha; hoa 5,5 ha.

<sup>4</sup> Gồm: Lúa 208,44 ha; cà phê 4,4 ha; ngô 0,8 ha; sắn 106,2 ha; mía 119 ha; rau các loại 3,35 ha; ớt 1,8 ha.

<sup>5</sup> Có 117 dự án chăn nuôi đang được nhà đầu tư quan tâm với vốn đầu tư khoảng 17.397 tỷ đồng. Trong đó: 41 dự án đã cho chủ trương nghiên cứu, đề xuất hoặc được bổ sung vào danh mục kêu gọi đầu tư, với vốn đầu tư khoảng 5.299 tỷ đồng; 21 dự án đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư, tổng vốn đăng ký 3.953 tỷ đồng, hiện 10 dự án đã đi vào hoạt động, với số lượng 27.048 con bò, 25.882 con heo.

tăng 4,27% so với cùng kỳ; đàn bò 395.984 con, đạt 91,2% kế hoạch, tăng 3,05%; đàn heo 403.332 con, đạt 87,32% kế hoạch, tăng 57,34%.

Tuy nhiên, bệnh viêm da nổi cục xuất hiện trên địa bàn từ ngày 27/5, tính đến ngày 29/6/2021, phát hiện 1.663 con bò mắc bệnh viêm da nổi cục của 1.041 hộ tại địa bàn 50 xã thuộc 09 huyện, thành phố<sup>(6)</sup>, đã tiêu hủy 62 con, khối lượng 10.877 kg, có 362 con đã khỏi triệu chứng bệnh. UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các địa phương khẩn trương triển khai các biện pháp để khoanh vùng, dập dịch kịp thời, hạn chế sự lây lan; phân bổ 1,045 tỷ đồng để mua 40.000 liều vắc xin tiêm phòng bao vây các ổ dịch (Ngoài ra, các doanh nghiệp, người dân đã chủ động tiêm phòng khoảng 50.000 liều). Triển khai 02 đợt tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc môi trường phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản<sup>(7)</sup>.

- Tổng diện tích nuôi trồng, khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh đạt 14.900 ha bằng 96,82% kế hoạch, tăng 16,86% so với cùng kỳ<sup>(8)</sup>, sản lượng ước 1.450 tấn tăng 3,33% so với cùng kỳ.

- Sản xuất lâm nghiệp: Kế hoạch năm 2021 trồng 8.000 ha rừng; đến ngày 24/6/2021, các địa phương, đơn vị đã trồng rừng tập trung được 131,3 ha (124,1 ha rừng sản xuất, 7,2 ha rừng phòng hộ), đã chuẩn bị đất, cây giống để trồng 6.942 ha rừng (trong đó: Trồng rừng tập trung 5.942 ha; trồng cây phân tán 1.000 ha). Thực hiện chăm sóc rừng theo đúng mùa vụ; khai thác rừng trồng đạt 64.000 m<sup>3</sup>, bằng 49,23% kế hoạch; khoán bảo vệ rừng 143.358 ha, bằng 100% kế hoạch.

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống cháy rừng trong mùa khô, tuy nhiên vẫn xảy ra 09 vụ cháy rừng, thiệt hại 173,07 ha<sup>(9)</sup>, chủ yếu là cháy rừng trồng chưa thành rừng. 6 tháng đầu năm phát hiện 197 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp<sup>(10)</sup>, giảm 40 vụ so với cùng kỳ; đã xử lý hành chính 140 vụ, hình sự 19 vụ; tịch thu 340,7 m<sup>3</sup> gỗ các loại và 111 phương tiện; thu nộp ngân sách gần 2,7 tỷ đồng.

1.2. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Công nhận 17 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020, toàn tỉnh hiện có 87 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân đạt 15,78 tiêu chí nông thôn mới/xã; có 97 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận thị xã An Khê và thị xã Ayun Pa hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Năm 2021, tỉnh phấn đấu có thêm 02 huyện<sup>(11)</sup>, 19 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Công nhận 107 sản phẩm OCOP năm 2020, hiện toàn tỉnh có 149 sản phẩm OCOP (22 sản phẩm 4 sao và 127 sản phẩm 3 sao). Năm 2021 các địa phương đăng ký 146 sản phẩm OCOP từ 3 đến 5 sao.

1.3. Công nghiệp: Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp ước thực hiện 6 tháng tăng 19,22% so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước đạt 11.090 tỷ đồng, bằng 44,72% kế hoạch, tăng 17,38% so với cùng kỳ; trong đó công nghiệp khai khoáng tăng 7,28%; công nghiệp chế biến chế tạo tăng 8,01%; công

<sup>6</sup> Gồm: Đak Đoa, Chư Sê, Mang Yang, Kông Chro, Kbang, Đức Cơ, Phú Thiện, Chư Păh, Pleiku.

<sup>7</sup> Gồm: 21.095.610 m<sup>2</sup> môi trường chăn nuôi; 1.030.400 m<sup>3</sup> thể tích nước nuôi trồng thủy sản.

<sup>8</sup> Gồm: diện tích nuôi trồng thủy sản là 1.100 ha (có hơn 700 lồng bè), diện tích khai thác thủy sản là 13.800 ha.

<sup>9</sup> Trong đó: Cháy rừng trồng chưa thành rừng 06 vụ, với diện tích 146,98 ha; cháy rừng trồng 03 vụ với diện tích 26,09 ha (02 vụ cháy lướt thực bì, không ảnh hưởng đến sinh trưởng cây trồng; 01 vụ cháy thiệt hại 1,5 ha rừng trồng Thông).

<sup>10</sup> Trong đó phá rừng trái pháp luật 23 vụ; khai thác rừng trái pháp luật 35 vụ; vận chuyển lâm sản trái pháp luật 79 vụ; tàng trữ, mua bán, chế biến lâm sản trái pháp luật 44 vụ; vi phạm khác 16 vụ.

<sup>11</sup> Huyện Kbang và huyện Đak Pơ.

nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng 39,28%; công nghiệp cung cấp nước, thu gom và xử lý rác thải tăng 2,0%<sup>(12)</sup>.

Theo thống kê sơ bộ, toàn tỉnh hiện có 3.248 hệ thống điện mặt trời mái nhà với tổng công suất 603,8 kw với tổng vốn đầu tư khoảng 7.800 tỷ đồng. Tuy nhiên, một số hệ thống chưa đảm bảo đúng quy định; UBND tỉnh đã giao Sở Công Thương chủ trì kiểm tra, xử lý.

Khu Công nghiệp Trà Đa thu hút thêm 03 dự án với tổng vốn đăng ký 315 tỷ đồng. Hiện có 54 nhà đầu tư triển khai 61 dự án (có 05 dự án FDI<sup>(13)</sup>), tổng vốn đầu tư đăng ký 2.751,7 tỷ đồng. Có 44 dự án đã đi vào hoạt động, giá trị sản xuất 6 tháng đầu năm ước đạt 1.587 tỷ đồng (tăng 18,3% so với cùng kỳ), kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 41,1 triệu USD (tăng 50,5%), giải quyết việc làm cho 1.918 lao động (tăng 4,1%). Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh thu hút thêm 01 dự án với tổng vốn đăng ký 18 tỷ đồng. Hiện có 32 nhà đầu tư triển khai 39 dự án, tổng vốn đăng ký 552,2 tỷ đồng, có 11 dự án đã đi vào hoạt động, kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 70 triệu USD (tăng 6%). Khu công nghiệp Nam Pleiku đang được nhà đầu tư tập trung triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng.

#### 1.4. Thương mại - xuất nhập khẩu:

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 6 tháng đầu năm ước đạt 36.146 tỷ đồng, bằng 43,03% kế hoạch, tăng 10,78% so cùng kỳ. Đã triển khai kịp thời các kế hoạch đảm bảo dự trữ hàng hoá phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân theo các tình huống dịch Covid-19 diễn ra; việc hỗ trợ tiêu thụ nông sản...

Tổ chức Kỷ lục Việt Nam đã công nhận “Phở khô Gia Lai” lọt vào Top 100 món ăn đặc sản Việt Nam, “Mật ong rừng Gia Lai” lọt vào Top 100 đặc sản quà tặng Việt Nam.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 tăng 0,03% so với tháng 5, tăng 1,63% so với cùng kỳ. Tính chung 6 tháng tăng 0,62% so với cùng kỳ<sup>(14)</sup>.

- Các lực lượng chức năng đã tập trung triển khai kế hoạch cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; kiểm tra, kiểm soát thị trường, nhất là đối với những hàng hóa, dịch vụ đáp ứng trực tiếp nhu cầu tiêu dùng trong dịp tết, các đợt nghỉ lễ và thời gian dịch covid-19; không để xảy ra tình trạng đầu cơ, găm hàng, tung tin thất thiệt gây tăng giá đột biến, cục bộ. 6 tháng đầu năm, các lực lượng chức năng thuộc Ban chỉ đạo 389 tỉnh đã phát hiện và xử lý 1.162 vụ vi phạm (trong đó khởi tố hình sự 38 vụ); xử phạt vi phạm và bán hàng hóa tịch thu với số tiền 21,5 tỷ đồng.

- Kim ngạch xuất khẩu 6 tháng ước đạt 315 triệu USD, bằng 51,64% kế hoạch, tăng 25,84% so với cùng kỳ. Giá trị xuất khẩu các mặt hàng chủ lực tăng (đặc biệt cà phê, cao su, trái cây), do duy được thị trường truyền thống trong điều kiện nhiều nước

<sup>12</sup> Các sản phẩm tăng so với cùng kỳ: Điện sản xuất trên địa bàn tăng 39,64%; sản phẩm cơ khí tăng 4,16%; gạch các loại tăng 2,04%; xi măng tăng 17,84%; sản phẩm MDF tăng 39,28%; đường tinh chế tăng 23,56%; chè các loại tăng 18,82%; tinh bột sắn tăng 2,16%; phân vi sinh tăng 10,71%; đá Granit tăng 2,68%. Sản phẩm nước ép trái cây đạt 7.450 tấn, bằng 24,83% kế hoạch. Chế biến sữa giảm 7,55%.

<sup>13</sup> Dự án Nhà máy chế biến trái cây Quicornac của Công ty Divafruit S.A được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 17/12/2020, với tổng vốn đầu tư 163,8 tỷ đồng.

<sup>14</sup> Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 06 nhóm tăng giá so với cùng kỳ: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,52%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,31%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,01%; giao thông tăng 6,09%; giáo dục tăng 1,51%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,31%. Có 05 nhóm ngành giảm giá so với cùng kỳ: Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,24%; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD giảm 3,63%; thiết bị đồ dùng gia đình giảm 0,22%; bưu chính viễn thông giảm 0,37%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 1,3%.

bị tác động lớn dịch Covid-19. Việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do, nhất là Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) đã tạo điều kiện thuận lợi để tìm kiếm thị trường mới cho các sản phẩm của tỉnh<sup>(15)</sup>.

- Kim ngạch nhập khẩu 6 tháng ước đạt 126 triệu USD, bằng 132,4% kế hoạch, tăng 2,78 lần so với cùng kỳ; chủ yếu do nhập máy móc thiết bị của các dự án năng lượng tái tạo và nhập khẩu các mặt hàng nông sản từ Campuchia về (hạt điều nhập khẩu tăng hơn 4 lần so cùng kỳ).

#### 1.5. Tài chính - Ngân hàng:

##### a) Tài chính:

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm đạt 3.571,3 tỷ đồng, bằng 78,5% dự toán trung ương giao, bằng 70,8% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 74,2% so với cùng kỳ<sup>(16)</sup>. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt gấp 71,5 lần. Một số địa phương đạt khá cao như: Ayun Pa 88,4%; Chư Păh 83%; Ia Grai 80,3%, Kbang 79,8%, Chư Puh 79,5%; Chư Prông 76,4%;... Tuy nhiên, thành phố Pleiku thu chưa đạt tiến độ ( đạt 43,5%); một số nguồn thu còn đạt thấp như: Thu tiền sử dụng đất đạt 41,6% dự toán HĐND tỉnh giao; thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước đạt 39,3%; các khoản thu do cơ quan tài chính quản lý đạt 37%.

- Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng thực hiện 5.049,67 tỷ đồng, bằng 40,1% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 18,1% so với cùng kỳ. Kịp thời bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch Covid 19; phòng chống dịch bệnh trên gia súc gia cầm; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, với số tiền là 117 tỷ đồng.

Năm 2021 đã thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương ngay từ khâu dự toán và giữ lại phần tiết kiệm ở các cấp ngân sách để bố trí thực hiện cải cách tiền lương, số tiền 222.494 triệu đồng (gồm: ngân sách cấp tỉnh là 105.956 triệu đồng; ngân sách cấp huyện là 116.538 triệu đồng). Tiếp tục thực hiện cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước còn lại và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của 6 tháng cuối năm 2021 để có nguồn bổ sung cho hoạt động phòng, chống dịch, mua vắc xin và các yêu cầu khẩn cấp khác.

- Tình hình nợ thuế: Hiện tổng nợ thuế là 629,7 tỷ đồng, giảm 504,6 tỷ đồng so với cùng kỳ (giảm 44,5%). Trong đó: Nợ khó thu 173 tỷ đồng (cơ quan thuế đang thẩm định hồ sơ để khoan nợ, xóa nợ theo quy định); nợ chờ xử lý 154,7 tỷ đồng; nợ có khả năng thu 302 tỷ đồng.

b) Ngân hàng: Ngành ngân hàng tiếp tục triển khai cho vay các chương trình khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, tưới tiết kiệm nước, tái canh cà phê... Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn đến cuối tháng 6/2021 ước đạt 43.900 tỷ đồng, tăng 9,8% so với cuối năm 2020; tổng dư nợ cho vay 94.500 tỷ đồng, tăng 0,1%; nợ xấu chiếm 3,37% tổng dư nợ, giảm 0,44% so

<sup>15</sup> Các mặt hàng: Cà phê 120.000 tấn/ 180 triệu USD tăng 30,43% về lượng, tăng 40,63% về giá trị; mùn cao su 2.200 tấn/3,3 triệu USD tăng 4,43% về giá trị; sản phẩm gỗ 1,65 triệu USD; hàng khác đạt 130 triệu USD tăng 11,28% so cùng kỳ.

<sup>16</sup> Trong đó: thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương đạt 53,4% dự toán HĐND tỉnh giao; thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương đạt 63,7% thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 224,6%, thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh đạt 59,6%, thu thuế bảo vệ môi trường đạt 54,2%, thu tiền sử dụng đất đạt 41,6%, thuế XK, NK, TTĐB, VAT hàng nhập khẩu đạt gấp 71,5 lần.

với cuối năm 2020<sup>(17)</sup>. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội đã triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình cho vay hỗ trợ.

Số dư nợ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 là 11.811 tỷ đồng, các ngân hàng trên địa bàn tỉnh đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ và miễn, giảm lãi cho 8.996 khách hàng với 2.639 tỷ đồng. Cho 2.804 khách hàng vay với 10.680 tỷ đồng.

#### 1.6. Đầu tư - Xây dựng:

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm ước thực hiện 33.481 tỷ đồng, đạt 47,83% kế hoạch, tăng 2,77 lần so với cùng kỳ, chủ yếu do các dự án điện gió được các chủ đầu tư tập trung triển khai (khoảng 17.000 tỷ đồng).

- Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 đã phân bổ (kể cả vốn kéo dài) là 2.488,36 tỷ đồng; đến ngày 30/6/2021 đã thực hiện giải ngân 655,12 tỷ đồng đạt 26,3% kế hoạch (Trong đó: Ngân sách địa phương đạt 14,8%; ngân sách trung ương đạt 51,6%; vốn nước ngoài (ODA) đạt 12,1%; vốn năm 2020 kéo dài sang năm 2021 đạt 36,2%; vốn dự phòng ngân sách trung ương năm 2020 đạt 30,1%<sup>(18)</sup>).

UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt việc triển khai kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, tổ chức giao ban và yêu cầu báo cáo tiến độ thực hiện hàng tuần. Yêu cầu người đứng đầu các sở, ngành, địa phương, đơn vị trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, rà soát tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 đối với từng dự án, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng. Kiên quyết điều chuyển kế hoạch vốn từ các dự án không hiệu quả, chậm tiến độ sang dự án có tiến độ giải ngân tốt, có hiệu quả, cần bổ sung vốn; kiên quyết chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm trong đầu tư công.

Trong điều kiện nguồn vốn đầu tư từ ngân sách hạn hẹp, UBND tỉnh đã tăng cường kêu gọi vốn ODA đầu tư vào các lĩnh vực thiết yếu như: Y tế, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, công trình công cộng tại các đô thị, bảo vệ môi trường (Hiện có 12 dự án dự kiến đề xuất triển khai, trong đó 07 dự án đang trình, 05 dự án đang lập hồ sơ đề xuất, với tổng mức đầu tư 15.399 triệu đồng)

Có 541 dự án/1.305 dự án hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán; có 10 dự án chậm lập hồ sơ quyết toán dưới 24 tháng (gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư 02 dự án; UBND thị xã Ayun Pa 03 dự án; UBND huyện Phú Thiện 03 dự án; UBND huyện Đức Cơ 01 dự án và UBND huyện Kbang 01 dự án).

UBND tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản nhằm tăng cường quản lý, điều hành, ổn định giá.

1.7. Giao thông vận tải: Thực hiện đúng quy định giá cước vận tải, tăng cường phương tiện, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo thuận lợi tối đa cho người dân đi lại bên cạnh việc tổ chức lại các hoạt động vận tải công cộng, nhất là các hoạt động vận tải đi/đến các địa phương/khu vực có tình hình dịch phức tạp. Đảm bảo việc vận hành thông suốt hàng hóa, nguyên vật liệu sản xuất, nông sản, lương thực, thực phẩm, vật tư y tế. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch nên doanh thu vận tải 6 tháng đầu năm ước

<sup>17</sup> Trên địa bàn hiện có 24 chi nhánh ngân hàng thương mại, 01 chi nhánh ngân hàng Hợp tác xã, 01 chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội, 01 chi nhánh ngân hàng phát triển và 06 quỹ tín dụng nhân dân với 144 điểm giao dịch. Có 196 máy ATM và 1.088 POS; có 2.365 đơn vị hưởng lương ngân sách nhà nước và doanh nghiệp thực hiện trả lương qua tài khoản với 78.000 thẻ.

<sup>18</sup> Số vốn còn lại năm 2021 chưa giao 1.065,291 tỷ đồng của 36 dự án khởi công mới; theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 2 Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2021; chỉ được giao sau khi Quốc hội khóa XV quyết định Kế hoạch đầu công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

thực hiện 2.044 tỷ đồng, chỉ đạt 41,85% so với kế hoạch, tăng 9,19% so với cùng kỳ<sup>(19)</sup> (Riêng trong dịp Tết các đơn vị vận tải khách đã đổi trả 46.272 lượt vé hành khách, số tiền đổi trả 22,1 tỷ đồng). Sân bay Pleiku có 2.492 chuyến đi/đến, tăng 21,9% so với cùng kỳ năm 2020; vận chuyển 327.402 hành khách, tăng 15,7%.

1.8. Tài nguyên và môi trường: Thực hiện công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, bảo vệ môi trường kịp thời, đúng quy định<sup>(20)</sup>. Đã hoàn thành việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện; hoàn thành công tác thống kê đất đai năm 2020. Rà soát, tổng hợp danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng. Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2011-2020 và đề xuất nhu cầu sử dụng đất thời kỳ 2021-2030. Hướng dẫn, đôn đốc triển khai Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Quy hoạch cấp huyện. Tập trung kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, khai thác khoáng sản. Chỉ đạo xử lý nghiêm việc phân lô bán nền trái quy định của pháp luật tại huyện Đak Đoa.

Đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đạt 97,49%, với diện tích 1.054.348 ha và 832.563 giấy (đất tổ chức đạt 99,9%, đất hộ gia đình, cá nhân đạt 93,95%).

1.9. Các sở, ngành, địa phương tập trung thực hiện công tác Tổng điều tra kinh tế và điều tra cơ sở hành chính năm 2021 theo đúng quy định. Đã hoàn thành công tác thu thập tại địa bàn và xác nhận của điều tra viên trên hệ thống trực tuyến đối với cơ sở hành chính, sự nghiệp, hiệp hội, doanh nghiệp.

## **2. Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, kêu gọi đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp:**

- Theo công bố của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2020 của tỉnh đứng thứ 38 toàn quốc, đứng thứ 3 khu vực Tây Nguyên, giảm 08 bậc so với năm 2019; điểm tổng hợp đạt 63,12 điểm, giảm 2,22 điểm so với 2019<sup>(21)</sup>. Theo công bố của Bộ Nội vụ, chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2020 của tỉnh đứng thứ 21 toàn quốc, đứng đầu khu vực Tây Nguyên, tăng 20 bậc so với năm 2019, tổng điểm đạt được 84,81 điểm<sup>(22)</sup>; chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2020 của tỉnh đạt 86,41%, đứng thứ 28 toàn quốc, đứng thứ 2 khu vực Tây Nguyên (sau Kon Tum), tăng 10 bậc so với năm 2019; chỉ số PAPI 2020 của tỉnh đứng thứ 43 toàn quốc, tăng 14 bậc so với năm 2019, đạt 42,21/80

<sup>19</sup> Vận chuyển HH ước đạt 13.435 nghìn tấn, bằng 41,85% KH, tăng 5,51% so cùng kỳ; khối lượng luân chuyển đạt 1.559 triệu tấn/km, bằng 29,98% KH, tăng 8,72%. Vận chuyển HK ước đạt 10.896 nghìn HK, bằng 43,22% KH, tăng 4,01%; luân chuyển HK ước đạt 1.348 triệu HK /km, bằng 34,56% kế hoạch, tăng 4,82%.

<sup>20</sup> Giao đất cho 17 tổ chức với tổng diện tích 9.859,9 ha; cho 28 tổ chức thuê đất với tổng diện tích 784,79 ha. Cấp 04 giấy phép khai thác khoáng sản; phê duyệt tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản 03 mỏ; đề án đóng cửa 01 mỏ khoáng sản; đăng ký khai thác đất san lấp để phục vụ cho các công trình 05 khu vực; phê duyệt tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản 02 mỏ. Cấp 03 giấy phép thăm dò nước dưới đất; 04 giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất; 03 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường 12 dự án...

<sup>21</sup> Lâm Đồng đứng thứ 23 (giảm 01 bậc), Đăk Lăk 35 (tăng 03 bậc), Kon Tum 56 (bằng năm 2019), Đăk Nông 60 (tăng 02 bậc).

<sup>22</sup> Lâm Đồng 32 (tăng 08 bậc), Đăk Lăk đứng thứ 45 (tăng 05 bậc), Kon Tum 49 (tăng 10 bậc), Đăk Nông 51 (tăng 05 bậc).

điểm tối đa. UBND tỉnh đã rà soát, phân tích đánh giá cụ thể từng tiêu chí, các mặt tồn tại của từng sở, ngành, địa phương để chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục các chỉ số PCI, Par Index, PAPI, DDCI trong thời gian tới.

- Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là trong công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục có chuyển biến tích cực. Toàn bộ thủ tục hành chính của tỉnh (1.962 thủ tục) được cung cấp theo dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) ở mức độ 2; trong đó có 191 DVCTT mức độ 3 và 349 mức độ 4, được tích hợp tại Cổng Dịch vụ công của tỉnh (có 214 dịch vụ công trực tuyến đã được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 39,6% so với tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 của tỉnh đang cung cấp)<sup>(23)</sup>. Đã có 17/17 UBND cấp huyện, 20/20 đơn vị cấp sở, ban, ngành; 220/220 xã đã triển khai hệ thống “Một cửa điện tử”; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn toàn tỉnh đạt 98,87% trên tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trên hệ thống. Có 16/17 huyện, thị xã, thành phố (huyện Kbang dự kiến tháng 8/2021 sẽ chuyển giao); 14/220 xã, phường, thị trấn đã chuyển giao bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính sang Buu điện; đề án bước đầu đã phát huy hiệu quả, tạo tâm lý thoải mái, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”; xây dựng chính quyền điện tử.

- Trong 6 tháng có 480 doanh nghiệp và 165 chi nhánh thành lập mới, đạt 45% kế hoạch (giảm 3% so với cùng kỳ); tổng vốn đăng ký 4.100 tỷ đồng (giảm 3,4%); có 69 doanh nghiệp giải thể (tăng 18,4%); 162 doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động (tăng 25,1%); 121 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại (tăng 23,5%). Toàn tỉnh hiện có 7.483 doanh nghiệp đăng ký hoạt động với tổng vốn đăng ký hơn 115.500 tỷ đồng.

- Tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện hỗ trợ các nhà đầu tư tìm hiểu, khảo sát, thực hiện các dự án trên địa bàn. Các dự án năng lượng tái tạo đang được tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư. Dự án Sân golf Đak Đoa đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư và đang triển khai thực hiện đúng quy định. Trong 6 tháng đầu năm có 24 dự án được phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, với tổng vốn đăng ký 16.868 tỷ đồng. Có 122 dự án được các nhà đầu tư quan tâm, đề xuất thực hiện, với tổng vốn đăng ký khoảng 12.065 tỷ đồng<sup>(24)</sup>.

- Xây dựng Chương trình hành động thực hiện quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2030. 6 tháng đầu năm đã thành lập mới 09 hợp tác xã, 01 liên hiệp hợp tác xã, giải thể 02 hợp tác xã. Toàn tỉnh hiện có 322 hợp tác xã<sup>(25)</sup> (trong đó có 292 hợp tác xã hoạt động theo Luật hợp tác xã năm 2012 và 09 hợp tác xã chưa chuyển đổi, 21 hợp tác xã ngừng hoạt động) và 02 liên hiệp hợp tác xã, với 18.008 thành viên, giải quyết việc làm cho 1.857 lao động.

### 3. Về văn hoá - xã hội:

<sup>23</sup> Tới thời điểm báo cáo, có 5.446 hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức 3 và 4; tỷ lệ hồ sơ được giải quyết qua DVCTT mức 3 và 4/ tổng số hồ sơ của DVCTT mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến là 65,94%.

<sup>24</sup> Trong đó: 26 dự án đã được đồng ý chủ trương nghiên cứu, đề xuất dự án; 86 dự án đang hoàn thiện các thủ tục đề xuất chủ trương nghiên cứu dự án; 10 dự án nằm trong danh mục dự án kêu gọi đầu tư tỉnh giai đoạn 2020-2021 đang hướng dẫn nhà đầu tư triển khai lập đề xuất dự án.

<sup>25</sup> Gồm: 262 HTX nông nghiệp, 27 HTX vận tải, 11 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, 08 HTX xây dựng, 08 HTX thương mại, 06 quỹ tín dụng nhân dân.

3.1. Ngành Giáo dục - Đào tạo: Năm học 2020-2021 kết thúc sớm (học sinh nghỉ học trước ngày 16/5/2021 để đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19). Đã ban hành Kế hoạch đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kế hoạch phát triển giáo dục 2021-2025; kế hoạch tiếp tục biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông mới. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm<sup>(26)</sup>; thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh học sinh trung học<sup>(27)</sup>; thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh năm học 2020-2021<sup>(28)</sup>. Hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án ngoại ngữ quốc gia; kế hoạch tuyển sinh đầu cấp lớp 1, 6, 10 năm học 2021-2022. Kiểm tra, công nhận đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2020. Tổ chức ôn thi và chuẩn bị các điều kiện cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021. Năm học 2020-2021 tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 89,35%, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở cấp THCS đạt 91,5%. Hiện có 384/760 trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia, đạt 50,53%.

### 3.2. Y tế, dân số và kế hoạch hoá gia đình:

- Ngành y tế tập trung công tác phòng, chống dịch Covid-19 vừa đảm bảo hoạt động khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đã ban hành mới Kế hoạch đáp ứng với từng cấp độ dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Tập trung tiêm vắc xin phòng bệnh Bạch hầu theo tiến độ; hoàn thành tiêm vắc xin phòng Covid-19 của 3 đợt với 47.893 người, đạt 100,48%; công tác tổ chức tiêm chủng đảm bảo an toàn, đúng đối tượng.

Từ đầu năm đến nay cả tỉnh ghi nhận 29 ca dương tính với SARS-CoV-2 (đã chữa khỏi 27 trường hợp). Trong đợt dịch thứ 4, Gia Lai đã ghi nhận 04 ca bệnh (01 ca phát hiện từ 28/5/2021 đã chữa khỏi, 01 ca phát hiện ngày 21/6/2021 và 02 ca ngày 25/6/2021) đều đã được đưa vào cách ly tập trung.

Trước tình hình di biến động dân cư do thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh phía Nam thực hiện giãn cách xã hội và nguy cơ dịch bệnh tại các khu công nghiệp, UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường giám sát, quản lý dân cư, thực hiện nghiêm các nguyên tắc phòng, chống dịch trong hoạt động sản xuất kinh doanh ở các khu, cụm công nghiệp, các nhà máy tập trung nhiều lao động; cho hoạt động trở lại 4 chốt kiểm soát trên 4 cửa ngõ vào tỉnh; kích hoạt sẵn sàng các cơ sở cách ly tập trung;...

Chỉ đạo các cơ sở điều trị chuẩn bị thuốc men, trang thiết bị và các điều kiện để sẵn sàng tiếp nhận, cách ly và điều trị; đẩy mạnh công tác sàng lọc, phân luồng, cách ly theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho ngành y tế được chú trọng. Toàn tỉnh hiện có 4.190 giường bệnh, đạt tỷ lệ 27,4 giường bệnh/vạn dân; có 4.229 cán bộ y tế (trong đó có 919 bác sĩ, 94 dược sĩ), đạt tỷ lệ 8,0 bác sĩ/vạn dân; 93% số xã có bác sĩ.

- 6 tháng đầu năm một số bệnh truyền nhiễm giảm so với cùng kỳ, nhất là sốt rét, sốt xuất huyết...; không có trường hợp mắc các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như viêm não, dại, thương hàn, uốn ván, bạch hầu, ho gà, Cúm A, MERS-CoV, Zika. Triển khai kế hoạch tiêm vắc xin phòng bệnh bạch hầu.

<sup>26</sup> Kết quả có 01 giải Nhất, 09 giải Nhì, 09 giải Ba và 10 giải Khuyến khích.

<sup>27</sup> Kết quả, có 50/100 dự án ở 16 lĩnh vực đã được trao giải với 5 giải nhất, 9 giải nhì, 16 giải ba và 20 giải tư

<sup>28</sup> Kết quả có 349/911 học sinh đạt giải (17 giải Nhất, 49 giải Nhì, 112 giải Ba và 171 giải Khuyến khích)

- Các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số được triển khai có hiệu quả. Tổ chức tốt công tác khám chữa bệnh tại các tuyến; đặc biệt quan tâm đến công tác khám chữa bệnh BHYT, khám chữa bệnh cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi. 3 tháng đầu năm có 882.247 lượt người đến khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế (điều trị nội trú 79.900 lượt người). Khám giám định y khoa cho 11.092 người; giám định pháp y 115 trường hợp; khám sức khỏe sinh sản cho 17.889 lượt người.

### 3.3. Văn hoá - Thể thao - Du lịch:

- Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ kỷ niệm, tết, chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 gắn với những thành tựu đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội của đất nước, của tỉnh; các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 trong dịp đầu năm, tỉnh đã chỉ đạo ngừng các hoạt động vui chơi, giải trí. Các đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác phòng chống dịch tại khu vực di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, điểm du lịch, vui chơi giải trí tập trung đông người. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 19/02/2021 của Tỉnh ủy Gia Lai về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước giai đoạn 2021-2025; tăng cường công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh. Ban hành Chỉ thị về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Tổ chức Đại hội TDTT cấp cơ sở năm 2021; chuẩn bị tổ chức Đại hội TDTT tỉnh lần thứ IX năm 2022; phối hợp với Báo Tiền Phong tổ chức thành công giải Vô địch Quốc gia Marathon và cự ly dài Báo Tiền Phong lần thứ 62; thành lập các đoàn vận động viên tham gia thi đấu 10 giải thể thao toàn quốc<sup>(29)</sup>.

- Ban hành Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025; chỉ đạo đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh; xây dựng Chiến lược phát triển du lịch đến năm 2030. Hướng dẫn các doanh nghiệp kinh doanh du lịch thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống Covid-19. Quảng bá du lịch Gia Lai tại Trung tâm hỗ trợ khách du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh, Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam; tuyên truyền và hỗ trợ thông tin cho khách tham dự các chương trình bên lề Giải vô địch Quốc gia Marathon và cự ly dài Báo Tiền Phong. Tham gia hội nghị xúc tiến, quảng bá du lịch giữa tỉnh Phú Yên - tỉnh Gia Lai. Xuất bản in, phát hành 6.800 quyển cẩm nang du lịch; 6.350 bản đồ; 650 túi xách du lịch; phối hợp xây dựng về nội dung, hình thức của website du lịch liên kết 4 tỉnh Phú Yên-Bình Định-Gia Lai-Đắk Lắk. Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên cả nước đã tác động, ảnh hưởng lớn đến các hoạt động kinh doanh du lịch của tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2021 ước có 228.000 lượt khách đến tỉnh, giảm 36% so với cùng kỳ (trong đó khách quốc tế 430 lượt); doanh thu du lịch ước đạt 137 tỷ đồng, giảm 26%.

### 3.4. Thông tin - truyền thông - Phát thanh truyền hình:

- Cơ sở hạ tầng, các thiết bị thuộc mạng lưới bưu chính viễn thông trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định; các doanh nghiệp viễn thông đã đảm bảo an toàn thông tin liên lạc các dịp tết, lễ<sup>(30)</sup>. 06 tháng đầu năm có 68.705/128.270 thủ tục hành chính sử

<sup>29</sup> Kết quả đạt 16 Huy chương Vàng, 11 Huy chương Bạc và 15 Huy chương Đồng.

<sup>30</sup> Toàn tỉnh hiện có 295 điểm phục vụ, tỷ lệ xã có điểm BĐVHX đạt 89,01%, bán kính phục vụ bình quân 4,1 km/điểm. Có 218/220 xã, phường, thị trấn có báo đến trong ngày (tỷ lệ 99,01%). Tổng số trạm thu phát sóng (BTS) là 1.828 trạm, trong đó có 11 trạm điều khiển thông tin di động

dụng dịch vụ bưu chính công ích, bằng 53,6% so với tổng số thủ tục hành chính phát sinh qua các hình thức.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để làm việc, hội họp, thực hiện thủ tục hành chính từ xa qua mạng Internet; hiện có 15 UBND cấp huyện đã triển khai hội nghị truyền hình trực tuyến từ cấp huyện đến cấp xã (183/220 xã), đạt tỷ lệ 83,18% (còn 02 huyện: Ia Grai và Đak Đoa đang tiến hành thủ tục triển khai)<sup>(31)</sup>. Tiếp tục triển khai ứng dụng "Ncovi Gia Lai" và "Gia Lai emeeting"; tăng cường trao đổi thông tin trên các nhóm ứng dụng Zalo. Cung cấp 960 tài khoản cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ. Triển khai Hệ thống Thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Gia Lai; triển khai mục tiêu "100% xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ".

- UBND tỉnh đã thực hiện đúng quy định về họp báo định kỳ, cung cấp cho các cơ quan báo chí thông tin chính thức, làm rõ những vấn đề được dư luận xã hội quan tâm. Hoạt động thông tin, báo chí, phát thanh truyền hình đã tập trung tuyên truyền công tác phòng, chống dịch Covid-19; việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các hoạt động chính trị, các hoạt động chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm; chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh phát thanh 6.606 giờ (trong đó tiếng Bahnar và tiếng Jrai 452 giờ), truyền hình 42.218 giờ (trong đó tiếng Bahnar và tiếng Jrai 365 giờ).

### 3.5. Lao động - Thương binh và Xã hội:

- 6 tháng đầu năm đã giải quyết việc làm cho 14.150 lao động, đạt 54,42% kế hoạch, tăng 45,87% so với cùng kỳ (trong đó xuất khẩu lao động 250 người). Tuyển sinh đào tạo 5.012 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề (tỷ lệ qua đào tạo giáo dục nghề nghiệp) ước đạt 36,24%, tăng 0,54% so với cùng kỳ.

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước cho đối tượng thụ hưởng. Trong dịp tết Nguyên đán Tân Sửu đã cấp phát 32.035 suất quà, với tổng kinh phí 8,85 tỷ đồng. Kịp thời phân bổ 504,18 tấn gạo thiếu đói trong dịp tết và 533,79 tấn gạo trong thời gian giáp hạt năm 2021; phân bổ 100 căn nhà cho hộ nghèo từ nguồn tài trợ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam; hỗ trợ xây dựng 10 nhà ở cho hộ nghèo từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Đến cuối năm 2020 toàn tỉnh có 19.958 hộ nghèo, chiếm 5,38% tổng số hộ dân trên địa bàn tỉnh (trong đó 17.178 hộ nghèo là người đồng bào DTTS, chiếm 86,07% số hộ nghèo); có 36.004 hộ cận nghèo, chiếm 9,7% tổng số hộ (trong đó có 28.815 hộ nghèo là người đồng bào DTTS, chiếm 80,03% số hộ cận nghèo). Đã giao kế hoạch giảm nghèo năm 2021 và triển khai quyết liệt các giải pháp đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.

- 6 tháng đầu năm đã thực hiện chi trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp 1.385 tỷ đồng, tăng 6,4% so với cùng kỳ. Thu bảo hiểm các loại 1.238 tỷ đồng, tăng 6,8%. Toàn tỉnh hiện có 91.252 người tham gia bảo hiểm xã hội, chiếm 9,8% lực lượng lao động (có 13.614 người tham gia BHXH tự nguyện); 65.375

(BSC). Tỷ lệ thuê bao điện thoại hiện nay đạt 90,11 TB/100 dân. Tỷ lệ thuê bao Internet đạt 7,73 TB/100 dân. Tỷ lệ dân sử dụng Internet đạt 56,35%; tổng số đại lý Internet.

<sup>31</sup> Gồm: Pleiku 22/22, Ia Pa 9/9, Đak Pơ 8/8, An Khê 11/11, Chư Sê 15/15, Ayun Pa 4/8, Ia Grai 4/13, KBang 14/14, Chư Păh 12/15, Đức Cơ 6/10, Chư Puh 5/9, Đak Đoa 17/17, Chư Prông 16/20, KrôngPa 14/14, Kông Chro 7/14, Phú Thiện 10/10, Mang Yang 9/12.

người tham gia bảo hiểm thất nghiệp, chiếm 7,02% lực lượng lao động; 1.403.850 người tham gia bảo hiểm y tế, chiếm 89,7% dân số của tỉnh. Nợ đọng các loại bảo hiểm trên 119,6 tỷ đồng, chiếm 4,4% tổng số phải thu.

3.6. Khoa học và Công nghệ: Tiếp tục quản lý 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình Quỹ gen, 01 nhiệm vụ cấp thiết địa phương cấp quốc gia, 11 dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi. Hiện đang triển khai 28 nhiệm vụ cấp tỉnh. Cấp 01 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, 04 Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước.. Tư vấn và hướng dẫn 115 tổ chức, cá nhân về đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; hỗ trợ 4 cá nhân về thủ tục đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích; triển khai công tác xác lập quyền cho nhãn hiệu chứng nhận Bò Krông Pa, Chanh dây Gia Lai; xây dựng chỉ dẫn địa lý “Gia Lai” cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh Gia Lai; Hiện toàn tỉnh có 478 nhãn hiệu thông thường, 01 nhãn hiệu tập thể, 02 nhãn hiệu chứng nhận, 01 chỉ dẫn địa lý. Theo dõi, đôn đốc việc xác lập quyền cho nhãn hiệu chứng nhận phở khô Gia Lai, khoai lang Lệ Cần - Đak Đoa, rau Đak Pơ, gạo Ia Lâu - Chư prông, bò Krông Pa. Duy trì hoạt động Công thông tin khởi nghiệp tỉnh Gia Lai. Tiếp nhận 09 hồ sơ công bố Hợp chuẩn cho 23 sản phẩm của 04 doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai nhiệm vụ xây dựng Hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh nhằm sẵn sàng cho việc kết nối với Công thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia.

### 3.7. Công tác dân tộc, tôn giáo:

- Các chương trình, chính sách dân tộc được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời. Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số” năm 2021; Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” giai đoạn 2021-2025. Đánh giá kết quả thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021”. Phê duyệt danh sách người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đưa ra, thay thế và bổ sung năm 2021. Rà soát, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 18/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ<sup>(32)</sup>. Hướng dẫn triển khai Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025. Triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Các tôn giáo sinh hoạt bình thường, đúng pháp luật.

3.8. Công tác phối hợp giữa UBND tỉnh với Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức hội, đoàn thể tiếp tục được chú trọng trong việc tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Phối hợp chặt chẽ trong phát huy dân chủ, giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tích cực phối hợp trong cải cách hành chính; đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với dịch vụ hành chính công để tạo chuyển biến mạnh từ tỉnh đến xã.

<sup>32</sup> Toàn tỉnh có 176 xã, phường, thị trấn được phân định khu vực và 384 thôn, buôn, làng, tổ dân phố thuộc diện đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Với tinh thần tương thân tương ái, việc ủng hộ, hỗ trợ cho người dân vùng dịch và cho lực lượng làm nhiệm vụ chống dịch được đông đảo tầng lớp nhân dân hưởng ứng. Chỉ riêng Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Sở Y tế đã tiếp nhận gần 21,3 tỷ đồng tiền mặt và gần 30 tấn hàng hóa.

#### **4. Lĩnh vực nội chính:**

4.1. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, quốc phòng, quân sự địa phương:

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tiếp tục được giữ vững ổn định; các lực lượng chức năng duy trì nghiêm kỷ luật quân đội, chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tổ chức tuần tra canh gác bảo đảm an toàn, tăng cường bám địa bàn, nắm dân và phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở thực hiện các biện pháp công tác bảo vệ biên giới, ngăn chặn vượt biên, quản lý tạm trú tại khu vực biên giới; gọi hỏi, răn đe các đối tượng liên quan hoạt động Fulro, “Tin lành Đê ga”; bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia.

Triển khai kế hoạch tuyển chọn, gọi quân nhân nhập ngũ năm 2021 với 2.578 thanh niên, đạt 100% kế hoạch (trong đó có 07 nữ); tổ chức đăng ký công dân trong độ tuổi dân quân tự vệ.

Chuẩn bị chu đáo các cơ sở cách ly, tổ chức tốt việc thực hiện cách ly tập trung phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng quy định. Kiểm soát chặt tuyến biên giới và hoạt động nhập cảnh từ Campuchia, nhất là các đường mòn, lối mở, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp nhập cảnh trái phép theo quy định.

4.2. Công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội:

- Phạm pháp hình sự: 6 tháng đầu năm xảy ra 355 vụ; làm chết 09 người, bị thương 79 người; tổng thiệt hại về tài sản khoảng 81,3 tỷ đồng; giảm 58 vụ so với cùng kỳ, giảm 03 người chết, tăng 23 người bị thương. Nhiều loại tội phạm giảm mạnh, nhất là nhóm tội phạm xâm phạm sở hữu như: Trộm cắp tài sản giảm 36,98% (121/192 vụ), cướp tài sản giảm 33,33% (8/12 vụ); tội phạm chống người thi hành công vụ giảm cả về số vụ, tính chất và hậu quả thiệt hại giảm 28,57% số vụ (5/7 vụ) và giảm 75% số người bị thương (2/8 người); tội phạm xâm hại tình dục trẻ em giảm 7,4% số vụ (25/27 vụ), nhưng xảy ra một số vụ trẻ em bị xâm hại do người thân gây ra gây dư luận trong nhân dân. Một số tội phạm tăng, nhất là nhóm tội phạm xâm phạm nhân thân: Giết người tăng 25% (15/12 vụ), cố ý gây thương tích tăng 26,19% (53/42 vụ)... một số vụ xảy ra với tính chất manh động, liều lĩnh với tính chất, mức độ, hậu quả nghiêm trọng. Nguyên nhân chủ yếu do mâu thuẫn bộc phát trong sinh hoạt hàng ngày trong lúc uống rượu, bia.

Đã điều tra làm rõ 307/355 vụ (đạt tỷ lệ 86,5%), 582 đối tượng, bắt 315 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá khoảng 11,3 tỷ đồng; thụ lý điều tra 949 vụ, 1.305 bị can; kết luận chuyển Viện Kiểm sát đề nghị truy tố 428 vụ, 747 bị can; đình chỉ điều tra 22 vụ, 19 bị can; tạm đình chỉ điều tra 137 vụ, 32 bị can.

- Tai nạn giao thông: Trong 6 tháng đầu năm xảy ra 171 vụ tai nạn giao thông, làm chết 127 người, bị thương 135 người; so với cùng kỳ tăng 02 vụ (1,18%), tăng 04 người chết (3,25%), giảm 18 người bị thương (-11,76%). Tai nạn giao thông liên quan đến người dân tộc thiểu số tăng về số vụ nhưng giảm về số người chết, số người bị thương<sup>33</sup>. Nguyên nhân chủ yếu do ý thức chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông của người dân còn hạn chế, thiếu tự giác... nhiều vụ tai nạn xảy ra khi người

<sup>33</sup> TNGT liên quan đến người DTTS chiếm 49,12% số vụ (84/171 vụ), làm chết 63 người, bị thương 53 người. So cùng kỳ, tăng 05 vụ, giảm 01 người chết, giảm 07 người bị thương.

điều khiển phương tiện giao thông có sử dụng rượu bia<sup>(34)</sup>. Phát hiện 45.551 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông (trong đó 2.261 trường hợp vi phạm nồng độ cồn), xử phạt 24 tỷ đồng (trong đó xử phạt vi phạm nồng độ cồn 6,6 tỷ đồng).

- Tội phạm ma túy: Phát hiện, bắt 86 vụ, 114 đối tượng phạm tội về ma túy (giảm 01 vụ, giảm 04 đối tượng so với cùng kỳ); thu giữ 19,5831 gam heroin, 1.107,0314 gam ma túy tổng hợp, 05 khẩu súng, 02 xe mô tô. Ngoài ra, phát hiện 94 vụ, 327 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (tăng 17 vụ, giảm 178 đối tượng).

- Tai, tệ nạn khác: Xảy ra 18 vụ cháy, thiệt hại về tài sản khoảng 20 tỷ đồng (Số vụ cháy giảm cả về số vụ, tính chất, hậu quả so với cùng kỳ); tự tử 59 vụ, làm chết 59 người; đuối nước 35 vụ, chết 37 người; ngoài ra xảy ra 56 vụ tai nạn khác, làm chết 50 người, bị thương 12 người.

- Tập trung triển khai Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Dự án sản xuất, cấp quản lý Căn cước công dân: Đã thu nhận 919.575/1.042.037 hồ sơ căn cước công dân, đạt khoảng 88,25% tiến độ.

4.3. Công tác nội vụ: Đã sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính và số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh quản lý; sắp xếp lại bộ máy bên trong các chi cục, ban trực thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; chỉ đạo sắp xếp lại phòng Dân tộc, phòng Y tế cấp huyện và quy định cấp phó phòng chuyên môn cấp huyện. Thực hiện đúng quy định, kịp thời công tác quản lý nhà nước về chính quyền địa phương, công tác cán bộ, chính sách đối với cán bộ công chức như quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, nâng lương, kỷ luật,... Tổ chức thi tuyển công chức năm 2020 của tỉnh; xét thăng hạng giáo viên THPT hạng III lên THPT hạng II và THCS hạng II lên THCS hạng I.

4.4. Công tác thi đua - khen thưởng: Ban hành Chỉ thị về phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; công tác khen thưởng được thực hiện đúng quy định, kịp thời khen thưởng động viên các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phòng trào thi đua, thành tích đột xuất trong phòng chống tội phạm, phòng chống dịch Covid-19...

4.5. Công tác tư pháp: Việc tuyên truyền, triển khai các văn bản pháp luật mới được thực hiện kịp thời. Ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật, Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2021. Chỉ đạo công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Trong 6 tháng đầu năm đã thẩm định, góp ý 53 lượt dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; xác minh 3.173 hồ sơ, cấp 3.136 phiếu lý lịch tư pháp; thực hiện trợ giúp pháp lý 225 vụ việc.

4.6. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng:

- Triển khai 69 cuộc thanh tra về quản lý, sử dụng ngân sách, nguồn kinh phí, các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh và thực hiện quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng tại 140 đơn vị, đã kết thúc 42 cuộc tại 61 đơn vị, phát hiện sai phạm tại 40 đơn vị và kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước 8,36 tỷ đồng, kiến nghị hoàn trả lại cho viên chức, người lao động 903 triệu đồng, thu nộp ngân sách số tiền còn lại nguồn kinh phí trích cho hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả số tiền 3,75 tỷ đồng, hoàn trả cho cha mẹ học sinh số tiền 614

<sup>34</sup> Các lỗi như: Lấn đường 45 vụ (chiếm 26,32%), thiếu chú ý quan sát 38 vụ (chiếm 22,22%), tránh vượt, chuyển hướng sai quy định 22 vụ (chiếm 12,87%), vi phạm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn 27 vụ (chiếm 15,79%)... Đáng chú ý có 13 vụ liên quan đến rượu, bia.

triệu đồng, chi trả phụ cấp cho giáo viên số tiền 8,18 triệu đồng; chuyển 01 hồ sơ vụ việc sang Cơ quan Cảnh sát điều tra. Công tác giám sát, xử lý sau thanh tra được thực hiện theo quy định, đã tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với 03 tập thể, 37 cá nhân (khiển trách 01 cá nhân, kiểm điểm rút kinh nghiệm 36 các nhân). Hiện đã thu hồi nộp vào ngân sách số tiền 1,5 tỷ đồng.

- Trong 6 tháng đầu năm các ngành, các cấp đã tiếp 1.185 lượt công dân (tiếp thường xuyên 704 lượt, Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp tiếp công dân định kỳ 481 lượt). Tiếp nhận 121 đơn khiếu nại, tố cáo (42 đơn thuộc thẩm quyền), tổng số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết là 49 vụ (có 07 vụ năm 2020 chuyển sang), đã xác minh, giải quyết 33 vụ; ngoài ra các ngành, các cấp đã tiếp nhận và xử lý 863 đơn kiến nghị.

4.7. Ngoại vụ: Tiếp tục tăng cường kết nối với các tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế. Trong 6 tháng đầu năm có 17 đoàn với 63 lượt khách nước ngoài đến thăm, làm việc với tỉnh, đảm bảo các quy định về phòng chống dịch Covid-19. UBND tỉnh tiếp, làm việc với đoàn Tổng Lãnh sự quán Ấn Độ, Đại sứ quán Phần Lan, Đại sứ quán Đan Mạch và đoàn Văn phòng Hợp tác quốc phòng - Đại sứ quán Hoa Kỳ. Đã hỗ trợ vật tư y tế, nhu yếu phẩm cho kiều bào 02 tỉnh Ratanakiri, Stung Treng với giá trị là 185 triệu đồng và hỗ trợ 3 tỉnh Đông Bắc Campuchia phòng chống dịch Covid-19 với giá trị 600 triệu đồng.

### ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã được UBND tỉnh triển khai kịp thời. Đã hoàn thành 02 nhiệm vụ lớn là bảo vệ an toàn Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Trong 6 tháng đầu năm, mặc dù bị ảnh hưởng trực tiếp của 02 đợt dịch Covid 19 nhưng được sự quan tâm của Trung ương và sự lãnh đạo sát sao của Tỉnh ủy, chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh và cấp uỷ, chính quyền các cấp, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận và các đoàn thể, tinh thần trách nhiệm cao của các lực lượng, đặc biệt là sự đồng lòng ủng hộ của nhân dân, nên đã cơ bản đã thực hiện tốt việc phòng chống dịch với các giải pháp tích cực, toàn diện, phù hợp hơn, hiệu quả hơn theo tinh thần “chống dịch như chống giặc”; bảo đảm giữ vững, không để đứt gãy các hoạt động sản xuất kinh doanh; thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khoẻ nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Trong hoàn cảnh khó khăn nhưng các mặt kinh tế - xã hội đều tăng trưởng; giá trị sản xuất nông nghiệp, giá trị sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, thu ngân sách, tổng vốn đầu tư phát triển, kim ngạch xuất nhập khẩu, doanh thu bưu chính viễn thông, số lao động được tạo việc làm đều tăng trưởng và cao hơn so với cùng kỳ. Các chương trình, dự án nông nghiệp bước đầu được triển khai đồng bộ, hình thành các chuỗi liên kết, các sản phẩm có tính cạnh tranh. Các dự án kêu gọi đầu tư được đẩy nhanh tiến độ, nhất là các dự án năng lượng tái tạo. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội, y tế, khoa học - công nghệ, thông tin - truyền thông tiếp tục có bước phát triển. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách cho các đối tượng thụ hưởng. Chỉ số PCI cấp tỉnh được cải thiện. Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hành chính và phòng, chống dịch Covid-19 đã được các đơn vị, địa phương thực hiện tốt, phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của các cơ quan Nhà nước.

Các vấn đề bức xúc xã hội được tập trung xử lý. An ninh chính trị, an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Tuy đã đạt được những kết quả đáng khích lệ; nhưng trước tình hình dịch Covid-19 vẫn diễn biến rất phức tạp đã tác động đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, xã hội; hoạt động của ngành dịch vụ, du lịch bị ảnh hưởng; vẫn còn nhiều địa phương, cơ quan, đơn vị, cá nhân có tâm lý chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, cá biệt có nơi thiếu tinh thần trách nhiệm. Việc quản lý lao động người nước ngoài còn sơ hở; quản lý cách ly y tế và sau cách ly một số nơi chưa chặt chẽ. Số doanh nghiệp giải thể, tạm dừng hoạt động tăng. Tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản chưa đạt yêu cầu; giá vật liệu xây dựng tăng cao,... Đã xảy ra bệnh viêm da nổi cục trên trâu bò ở một số địa phương; một số vụ vi phạm lâm nghiệp có tính chất phức tạp. Một số nội dung chương trình làm việc chậm hoàn thành; công tác phối hợp giữa một số ngành, địa phương vẫn chưa đồng bộ. Một số vụ việc khiếu nại xử lý còn kéo dài. Số vụ và số người chết do tai nạn giao thông tăng.

## **B. MỘT SỐ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021:**

Đề đảm tốc độ tăng trưởng của tỉnh cả năm ước đạt từ 8% trở lên, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê tỉnh và các sở, ngành xây dựng các kịch bản tăng trưởng 10%, 9% và 8%; trong trường hợp khó khăn nhất, vẫn phải đảm bảo đạt tốc độ tăng trưởng GRDP 8% như Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 30/11/2020 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 273/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 16 - khóa XI đề ra.

### **I/ Công tác chỉ đạo, điều hành:**

1. Về công tác phòng, chống dịch Covid-19: Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo tỉnh, với thông điệp chống dịch là 5k cộng vắc xin và công nghệ; quyết tâm khống chế không để dịch lây lan trong tỉnh, đảm bảo thực hiện mục tiêu kép. Tập trung triển khai tốt công tác truy vết, xét nghiệm, cách ly, điều trị, dập dịch Covid-19; thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ, tuyệt đối không được chủ quan, bị động, bất ngờ trong phòng, chống dịch, nhưng cũng không được hoang mang, mất bình tĩnh, thiếu kiên trì, thiếu bản lĩnh. Triển khai kế hoạch tiêm phòng vắc xin phòng Covid-19 đảm bảo an toàn, đúng tiến độ (phần đầu năm 2021 tiêm chủng đạt 70% tổng số đối tượng trên địa bàn tỉnh).

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu, kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích; nhắc nhở, phê bình, đề xuất xử lý kỷ luật đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về phòng, chống dịch.

Ngành y tế tổ chức phân tuyến điều trị, phân luồng khám sàng lọc hợp lý ngay từ khâu tiếp đón bệnh nhân, phòng ngừa lây nhiễm; chỉ định xét nghiệm đối với các trường hợp có biểu hiện ho, sốt trong cộng đồng đến khám tại các cơ sở y tế mà nghi ngờ nhiễm hoặc có yếu tố dịch tễ về Covid-19.

2. Tập trung kiện toàn bộ máy sau bầu cử HĐND các cấp; rà soát, kiện toàn các Ban chỉ đạo, đề đảm bảo hoạt động hiệu quả; rà soát; phân công giám đốc các sở, ngành phụ trách địa bàn, lĩnh vực phù hợp.

3. Hoàn thành đúng tiến độ các nội dung theo kế hoạch, chương trình làm việc của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (có bảng biểu chi tiết kèm theo). Triển khai thực hiện quyết liệt Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 đảm bảo tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Chuẩn bị tốt các nội dung trình các kỳ họp HĐND tỉnh khóa XII.

Đề nghị Thường trực Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, Thường trực HĐND huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát việc triển khai có hiệu quả các chương trình công tác, nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh và từng địa phương, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, dự toán ngân sách năm 2021.

4. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì xây dựng quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2025.

Các ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND tỉnh. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, hiệu quả thực thi pháp luật và sự chỉ đạo, điều hành. Thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện chỉ đạo của trung ương, địa phương.

5. Triển khai Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết về (1) nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; (2) đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch; (3) xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng các vùng động lực; khẩn trương hoàn thành Nghị quyết, chương trình hành động về (1) phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế và nâng cao độ che phủ rừng tích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2030; (2) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh.

6. Thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

7. Tổ công tác của UBND tỉnh tập trung theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, nhất là các nhiệm vụ quan trọng.

8. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức hội, đoàn thể tiếp tục triển khai có hiệu quả việc củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động công tác đối ngoại nhân dân. Tập trung tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên cùng các tầng lớp nhân dân đoàn kết, chung sức, đồng lòng, thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; triển khai thực hiện sâu rộng, có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua.

## **II/ Lĩnh vực kinh tế:**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị khẩn trương hoàn chỉnh kịch bản phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và

kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch Đầu tư công năm 2022 theo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương theo dõi sát tình hình thời tiết, tập trung kế hoạch sản xuất vụ mùa. Chủ động triển khai các biện pháp ứng phó với các hiện tượng thời tiết cực đoan (mưa đá, lốc xoáy, dông, sét,...). Tập trung rà soát, xây dựng, thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp. Triển khai tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, thủy sản, cây trồng, nhất là bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò, dịch tả lợn Châu Phi. Thực hiện có hiệu quả hoạt động của các trung tâm giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án nông, lâm nghiệp công nghệ cao để tạo cơ hội, điều kiện phát triển. Phối hợp chặt chẽ với trong việc triển khai các kế hoạch hợp tác, thực hiện các chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng chống cháy rừng, chăm sóc tốt diện tích rừng đã trồng. Tập trung chỉ đạo hoàn thành kế hoạch trồng rừng năm 2021 (8.000ha); tổ chức phát động Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ và kế hoạch trồng 1 tỷ cây xanh do Thủ tướng Chính phủ phát động. Hoàn thành nhiệm vụ rà soát hiện trạng rừng, điều chỉnh 3 loại rừng, xây dựng khung giá rừng, quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm trong công tác quản lý bảo vệ rừng,...

Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực, triển khai các giải pháp then chốt, hiệu quả, phù hợp để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; đảm bảo năm 2021 có 02 huyện, 19 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Chủ động phối hợp với các bộ ngành trung ương để được công nhận thị xã Ayun Pa, thị xã An Khê hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương, đơn vị xây dựng mới, quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm OCOP; phấn đấu năm 2021 có thêm 150 sản phẩm OCOP.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các ngành, địa phương tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai. Rà soát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư đã được giao đất có thu tiền sử dụng đất và thuê đất trên địa bàn tỉnh. Lập Quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu cấp huyện. Sử dụng hợp lý tài nguyên nước. Phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường.

Các sở, ngành, địa phương, đơn vị chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng chống thiên tai, lụt bão.

4. Sở Công Thương phối hợp với các sở, ngành, địa phương hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư, sớm đưa vào hoạt động các dự án năng lượng tái tạo, các nhà máy chế biến... Triển khai các cụm công nghiệp, nhất là dọc theo Quốc lộ 19. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, triển khai Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do EVFTA. Hướng dẫn, hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Đẩy mạnh việc hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận thị trường nước ngoài, đẩy mạnh xuất khẩu. Chỉ đạo các nhà máy thủy điện thực hiện điều tiết các hồ thủy điện một cách chặt chẽ, hợp lý. Tổ chức kiểm tra việc đầu tư các công trình điện mặt trời mái nhà trên địa bàn.

Theo dõi sát tình hình tại khu vực cửa khẩu biên giới phía Bắc để kịp thời thông báo cho các hội, hiệp hội, các doanh nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các

ngành liên quan chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, điều chỉnh nhịp độ đưa hàng, xuất khẩu hàng hóa lên biên giới phù hợp với năng lực thông quan của các cửa khẩu, tránh để phát sinh ùn ứ và các tác động bất lợi khác; đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu hàng hóa theo hình thức chính ngạch; thực hiện nghiêm túc các quy định về truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng... cũng như các yêu cầu khác có liên quan để nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng quy định, tiêu chuẩn đã thỏa thuận với bạn hàng nước ngoài.

Các sở, ngành phối hợp với chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ xây dựng Khu công nghiệp Nam Pleiku.

Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh tập trung kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc. Kiểm soát chặt nhóm hàng cấm, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, hàng nhập khẩu có điều kiện có thuế suất cao và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu.

5. Các sở, ngành, địa phương, chủ đầu tư thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các quy định về quản lý vốn đầu tư công. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công. Phấn đấu tỷ lệ giải ngân năm 2021 đạt 100% kế hoạch vốn được giao từ đầu năm; trong đó đến hết quý 3/2021 giải ngân đạt 60% kế hoạch giao. Người đứng đầu các sở, ngành, địa phương, đơn vị trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, rà soát tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 đối với từng dự án, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng. Kiên quyết điều chuyển kế hoạch vốn từ các dự án không hiệu quả, chậm tiến độ sang dự án có tiến độ giải ngân tốt, có hiệu quả, cần bổ sung vốn; kiên quyết chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm trong đầu tư công. Thủ trưởng các sở ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu đến hết quý III/2021 giải ngân không đạt tối thiểu 60% kế hoạch giao từ đầu năm.

Đối với các dự án khởi công mới năm 2021: Yêu cầu các sở, ngành, các chủ đầu tư tập trung hoàn thành thủ tục đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng dự án để có thể triển khai thi công ngay sau khi Quốc hội khóa XV quyết định giao kế hoạch.

Thực hiện quyết liệt các biện pháp kiểm soát giá và chất lượng nguyên, vật liệu xây dựng, phục vụ cho các dự án đầu tư công. Sở Xây dựng, Sở Tài chính theo dõi, bám sát diễn biến của thị trường xây dựng; kịp thời cập nhật, điều chỉnh công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng; không để xảy ra tình trạng đầu cơ, thổi giá, đảm bảo yêu cầu quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Tiếp tục triển khai, nâng cao chất lượng công tác thẩm định, quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh. Tăng cường tính minh bạch, hiệu lực, hiệu quả công tác đấu thầu; triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng theo đúng lộ trình. Thực hiện tốt công tác phối hợp, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án quan trọng trên địa bàn như: Dự án tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên (Quốc lộ 19); cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 25; tuyến giao thông biên giới cấp bách huyện Đức Cơ, đường liên huyện Chư Sê - Chư Pưh - Chư Prông; đường Tôn Đức Thắng; đường 662B; thủy lợi Plei Thơ Ga; hồ Tàu Dầu 2; hồ chứa nước Ia Rtô... các công trình cấp bách do trung ương hỗ trợ.

6. Sở Xây dựng chủ trì rà soát, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương triển khai lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân

khu và các phương án, ý tưởng quy hoạch để xây dựng hạ tầng kỹ thuật, phục vụ kêu gọi đầu tư trên địa bàn.

Khẩn trương hoàn thành về việc sắp xếp, bố trí vị trí xây dựng trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh và thành phố Pleiku.

7. Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum và các sở, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ tài chính, ngân sách nhà nước một cách chủ động, tích cực. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp quản lý thu; nuôi dưỡng nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, tập trung chống thất thu, nợ đọng thuế; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao đất, đấu giá đất có thu tiền đất. Thu hồi kịp thời các khoản sai phạm phát hiện qua kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; giảm tỷ lệ nợ thuế dưới 5% so tổng thu ngân sách nhà nước. Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ với số kinh phí khoảng 100,09 tỷ đồng; trong đó, ngân sách cấp tỉnh là 55,64 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện là 44,45 tỷ đồng. Đôn đốc quyết toán dự án hoàn thành. Thực hiện nghiêm Kế hoạch thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Xây dựng quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025; dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 theo đúng quy định. Phân đầu giảm tỷ lệ nợ thuế dưới 5% so tổng thu ngân sách nhà nước.

8. Sở Giao thông vận tải kịp thời điều hành các phương án vận tải công cộng phù hợp tình hình dịch bệnh; chủ động phương tiện vận chuyển hàng hóa thiết yếu,... nâng cao chất lượng công tác thẩm định, quản lý chất lượng công trình giao thông trên địa bàn tỉnh. Tập trung vào công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, hành lang an toàn đường bộ.

9. Cục Thống kê tỉnh, Sở Nội vụ và các sở, ngành, địa phương triển khai đúng phương án Tổng điều tra kinh tế và điều tra cơ sở hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

### **III/ Lĩnh vực cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp, kinh tế tập thể:**

1. Phân đầu chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2021 nằm trong Top 25. Trên cơ sở chỉ tiêu phân đầu chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh, giám đốc các sở, thủ trưởng các ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành xây dựng cụ thể kế hoạch để khắc phục, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI) theo từng tiêu chí, từng chỉ số con, chỉ số thành phần. Tăng cường phối hợp, cung cấp thông tin các hiệp hội, câu lạc bộ doanh nghiệp để doanh nghiệp nắm, tham gia, đồng hành trong quá trình triển khai thực hiện.

- Phân đầu đến cuối năm 2021 có 1.200 doanh nghiệp, 18 hợp tác xã thành lập mới theo kế hoạch. Tiếp tục thực hiện nghiêm Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 23/01/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Chủ động rà soát hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, đơn giản hóa và cải tiến quy trình, thủ tục kiểm tra, kiểm dịch, kiểm soát, kiểm nghiệm, thẩm định và các hoạt động có liên quan đến cấp giấy phép và các giấy tờ khác.

- Xử lý nghiêm, kịp thời các tổ chức, cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, trình độ, suy thoái về đạo đức nghề nghiệp, gây nhũng nhiễu, thao túng, chi phối khi thực thi công vụ, vi phạm quy định của pháp luật.

2. Tiếp tục triển khai Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; chương trình khởi nghiệp. Xây dựng quy chế phối hợp xử lý các dự án đầu tư. Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn để hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình tìm hiểu, triển khai thực

hiện các dự án trên địa bàn, nhất là các dự án lớn, có sức lan tỏa. Đôn đốc các nhà đầu tư triển khai dự án đúng quy định; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát các dự án kêu gọi đầu tư đã phê duyệt chủ trương đầu tư, chủ trương khảo sát nhưng đến nay đã quá hạn không triển khai, đề xuất thu hồi theo đúng quy định.

3. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục triển khai có hiệu quả một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công tại Bru điện. Huyện KBang hoàn thành việc chuyển chuyển giao bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính sang Bru điện.

4. Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thành mục tiêu cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 trong năm 2021; tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đảm bảo tỷ lệ, thời gian theo yêu cầu của Chính phủ.

Khẩn trương triển khai hệ thống quản lý kết quả số hóa thủ tục hành chính; phối hợp với UBND thành phố Pleiku và các đơn vị liên quan tăng cường cung cấp, khai thác hiệu quả các dịch vụ đô thị thông minh đã triển khai tại thành phố Pleiku; tích hợp, cung cấp thông tin về tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên các ứng dụng đô thị thông minh.

Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương hoàn thành việc xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình đối với các xã còn lại (37 xã).

5. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh chỉ đạo hệ thống các ngân hàng thương mại trên địa bàn thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid-19; đảm bảo nguồn vốn cho các ngành, lĩnh vực, tạo đà cho khôi phục kinh tế trong bối cảnh diễn biến mới của dịch Covid-19. Tuyên truyền, hướng dẫn, không để các đối tượng lợi dụng sự thiếu thông tin của người dân để cho vay với lãi suất cao. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt; phát triển các dịch vụ, sản phẩm ngân hàng mới, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

6. Các sở, ngành, địa phương triển khai Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch của UBND tỉnh về Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030. Tiếp tục quan tâm hỗ trợ triển khai thực hiện các mô hình hợp tác xã kiểu mới, nông hội trên địa bàn tỉnh.

#### **IV/ Lĩnh vực văn hóa - xã hội:**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, tăng cường các điều kiện đảm bảo cho phát triển giáo dục, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Chuẩn bị tốt các phương án tổ chức tuyển sinh đầu cấp (lớp 1, 6, 10) năm học 2021-2022, thi tốt nghiệp THPT năm 2021 và khai giảng năm học mới 2021-2022 tuyệt đối an toàn; có biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 chu đáo, hiệu quả. Tiếp tục triển khai biên soạn Tài liệu giáo dục địa phương lớp 2 và lớp 6. Duy trì và nâng cao chất lượng của các trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học, phấn đấu đến cuối năm 2021 đạt 54%. Tiếp tục đẩy mạnh công tác duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Duy trì phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tăng tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đi học bậc THCS và THPT, nhất là học sinh ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn của tỉnh. Phát triển mô hình trường phổ thông dân tộc bán trú; khắc phục tình trạng học sinh bỏ học, tình

trạng lạm thu. Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo Nghị quyết số 19-NQ/TW.

2. Bên cạnh việc tập trung phòng chống dịch Covid 19, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị triển khai tốt công tác khám chữa bệnh, cấp cứu; đặc biệt quan tâm đến công tác khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi. Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở. Đẩy mạnh công tác kết hợp quân - dân y, quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới của tỉnh.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cùng với các địa phương tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi đối với người có công, đảm bảo an sinh xã hội. tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm 74 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2021) thiết thực, ý nghĩa. Chủ động triển khai kế hoạch giảm nghèo năm 2021, phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,38%; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS giảm 2,4%. Thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo nghề, các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo lao động, hỗ trợ giải quyết việc làm, bên cạnh việc hỗ trợ xuất khẩu lao động. Tăng cường công tác quản lý lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh, xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng quy định.

Các địa phương tăng cường hỗ trợ người dân trước tình hình dịch Covid-19, trong thời gian giáp hạt, nhất là các đối tượng ở các thôn, làng đặc biệt khó khăn.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương triển khai công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện nổi bật của tỉnh, của đất nước; tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Chỉ đạo các địa phương tổ chức hoàn thành đại hội TDTT cấp cơ sở năm 2021 (Khi tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát) tiến tới Đại hội TDTT tỉnh Gia Lai lần thứ IX năm 2022.

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch trên các cơ quan báo chí và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh. Hướng dẫn các địa phương triển khai xây dựng kế hoạch phát triển du lịch nông thôn trên cơ sở kết hợp các chương trình sản xuất rau, hoa và cây ăn quả, chương trình nông thôn mới, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với hoạt động du lịch phù hợp với tình hình dịch bệnh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ chú trọng hướng dẫn các đơn vị, địa phương phát huy vai trò khoa học - công nghệ; đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng, chuyển giao; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đối với hàng hóa nông sản; thực hiện việc truy xuất nguồn gốc, nhất là các sản phẩm OCOP. Tăng cường phổ biến áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất. Triển khai dự án đổi mới sáng tạo. Theo dõi và đôn đốc việc cấp văn bằng cho các sản phẩm đã đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ (Phở khô Gia Lai, rau Đak Pơ, gạo Ia Lâu-Chư Prông, bò Krông Pa, khoai lang Lệ Cần-Đak Đoa). Lập hồ sơ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận Chanh dây Gia Lai và chỉ dẫn địa lý Gia Lai cho sản phẩm cà phê của tỉnh Gia Lai.

6. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình, các cơ quan báo chí đứng chân trên địa bàn tỉnh tiếp tục tăng cường các hình thức truyền thông để các cấp chính quyền, cơ quan, đơn vị và người dân đề cao cảnh giác với dịch bệnh, thực hiện việc tiêm vắc xin phòng Covid-19, tự giác thực hiện các biện

pháp phòng, chống dịch theo quy định. Bên cạnh đó chú ý đưa tin, tuyên truyền về tình hình sản xuất, kinh doanh, không khí lao động, sinh hoạt xã hội ở các địa phương, doanh nghiệp, đơn vị để kịp thời động viên, tạo khí thế cho nhân dân an tâm, tin tưởng, cùng với địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ kép vừa phòng, chống dịch vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

Phối hợp với Công an tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hoạt động tuyên truyền thông qua mạng xã hội và các trang mạng báo chí không đảm bảo quy định pháp luật, gây hoang mang dư luận, phản ánh không đúng sự thật.

7. Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh; đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình. Khẩn trương triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

#### **V/ Lĩnh vực nội chính:**

1. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh và các địa phương tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trung ương đứng chân trên địa bàn chủ động theo dõi, nắm chắc tình hình, thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo vệ biên giới, phòng chống vượt biên, xâm nhập. Đẩy mạnh công tác đấu tranh, bóc gỡ, xử lý các đối tượng hoạt động phục hồi FULRO, “Tin lành Đêga”.

Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và UBND các huyện biên giới với Campuchia làm tốt công tác quản lý chặt chẽ biên giới, xử lý nghiêm các trường hợp vượt biên, xâm nhập trái phép; làm tốt công tác phối hợp với các đơn vị chức năng Campuchia trong xử lý dịch bệnh và các hoạt động trong vùng chưa phân giới cắm mốc, không để xảy ra các điểm nóng làm ảnh hưởng quan hệ giữa 2 tỉnh và 2 nước.

2. Thanh tra tỉnh hướng dẫn các địa phương, các ngành liên quan tập trung xử lý các vụ việc khiếu nại, nại tố cáo phải đúng luật. Tập trung rà soát, giải quyết các vụ khiếu kiện kéo dài, các tranh chấp, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, không để phát sinh điểm nóng<sup>(35)</sup>.

Đề nghị cơ quan thi hành án tập trung rà soát, phân loại án dân sự, làm tốt công tác xác minh điều kiện thi hành án nhằm thi hành kịp thời các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực.

3. Sở Nội vụ tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện Chương trình số 64-CTr/TU ngày 05/6/2018 của Tỉnh ủy; thực hiện sắp xếp Trường Cao đẳng sư phạm Gia Lai; sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Công an tỉnh chủ động làm tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn; phối hợp với các lực lượng và các địa phương xử lý kịp thời các điểm nóng, các vụ vi

<sup>35</sup> Các vụ việc khiếu kiện tập trung đông người đang phát sinh trên địa bàn huyện Chư Sê (trong đó có các vụ việc khiếu kiện giữa các hộ dân với Công ty CP cà phê Gia Lai); vụ việc tại địa bàn thành phố Pleiku liên quan quá trình triển khai dự án khu dân cư đường Nguyễn Văn Linh; vụ việc tranh chấp đất của 17 hộ dân tại xã Đak Jơ Ta, huyện Mang Yang; vụ việc kiến nghị của 10 hộ dân phía Tây Nhà máy đường An Khê đề nghị di dời do ô nhiễm từ Nhà máy.

phạm pháp luật, nhất là tăng cường công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kéo giảm mạnh tai nạn giao thông. Tiếp tục triển khai kế hoạch cấp thẻ căn cước công dân.

Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp nhập cảnh trái phép, tổ chức xuất cảnh, nhập cảnh trái phép, các cơ sở lưu trú, khách sạn nhận người nhập cảnh trái phép lưu trú, doanh nghiệp nhận lao động là người nhập cảnh trái phép; quản lý chặt chẽ công tác tạm trú, tạm vắng, khi có người nước ngoài đến lưu trú, các cơ sở lưu trú phải kịp thời khai báo cho cơ quan chức năng.

5. Ban An toàn giao thông, Công an tỉnh và các địa phương xây dựng các giải pháp, chỉ tiêu cụ thể để kéo giảm sâu tai nạn giao thông đối với cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương. Báo cáo về UBND tỉnh trước ngày 10/7/2021.

6. Chủ động kết nối với các tổ chức ngoại giao, tổ chức quốc tế; cung cấp, trao đổi thông tin quảng bá, giới thiệu tiềm năng, vận động, kêu gọi đầu tư nước ngoài vào tỉnh.

Bên cạnh những thuận lợi, các kết quả đạt được trong thời gian qua, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức, để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 thì các nhiệm vụ của 6 tháng cuối năm vẫn còn khá nặng nề. Được sự quan tâm của Chính phủ và các bộ, ngành trung ương, các địa phương bạn, sự lãnh đạo của ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, sự giám sát của HĐND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận và các hội, đoàn thể, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết liệt hành động, ra sức khắc phục hạn chế, yếu kém, cùng tháo gỡ khó khăn, nỗ lực phấn đấu đạt mức cao nhất các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, đối ngoại năm 2021. / *Ha.*

**Nơi nhận:**

- VPCP (Vụ Địa phương);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- T/T Tỉnh uỷ; T/T HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- T/T UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, Website, KTTH, CV các khối.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Tiên Đông**



PHỤ LỤC I

BÁO CÁO CHỈ TIÊU TỔNG HỢP KINH TẾ XÃ HỘI TỈNH GIA LAI  
ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ CẢ NĂM 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2020	Kế hoạch 2021	Ước thực hiện 6 tháng năm 2021	Ước thực hiện cả năm 2021	Ước 6 tháng đầu năm 2021 so với	
							KH (%)	CK (%)
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP (giá so sánh 2010)	%	4,16	8,00	9,70	8,00		
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	5,36	5,59	4,98	5,95		
-	Công nghiệp và xây dựng	%	3,59	9,92	24,53	10,67		
-	Dịch vụ	%	3,95	8,56	2,86	7,70		
-	Thuế sản phẩm	%	4,11	8,40	3,88	8,03		
2	Cơ cấu GDRP theo giá thực tế							
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%		35,08		35,25		
-	Công nghiệp và xây dựng	%		27,97		28,53		
-	Dịch vụ	%		33,79		33,06		
-	Thuế sản phẩm	%		3,16		3,16		
3	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng /người		55,99		55,99		
4	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã		19		19		
-	Lũy kế số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã		107		107		
5	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	250,32	610,00	315,00	610,00	51,64	125,84
6	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	45,20	95,00	125,78	295,00	132,40	278,27
7	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	2.050,5	5.047	3.571,3	6.200	70,76	174,17
8	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	12.062	70.000	33.481	70.000	47,8	277,6
9	Tổng mức lưu chuyển HH bán lẻ trên địa bàn	Tỷ đồng	32.630	84.000	36.146	84.000	47,8	277,6
10	Tỷ lệ đô thị hóa	%		31		31		
11	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%		1,15		1,15		
12	Số lao động được tạo việc làm mới	Người	9.700	26.000	14.150	26.000	54,42	145,88
13	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%		57		57		
14	Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn (theo chuẩn nghèo đa chiều)	%		3,00		3,00		
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%		1,50		2,38		
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo huyện Kông Chro	%		3,00		3,00		
15	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	48,44	54,0	50,53	54,0		
-	Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	88,7	90,50	89,35	90,50		
-	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi trung học cơ sở	%	90,75	92,6	91,50	92,6		
16	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế	%	88,18	90,0		91,0		
-	Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	27,10	27,50	27,40	27,5	99,64	101,11
-	Số bác sỹ/l vạn dân	Bác sỹ	7,90	8,2	8,0	8,2	97,56	101,27



STT	ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2020	Kế hoạch 2021	Ước thực hiện 6 tháng năm 2021	Ước thực hiện cả năm 2021	Ước 6 tháng đầu năm 2021 so với	
						KH (%)	CK (%)
17	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	86,5	91,50	89,76	91,50	
18	Tỷ lệ che phủ rừng	%		47,0		47,0	
-	Diện tích rừng trồng trong năm	ha		8.000,0		8.000,0	
19	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%		97,3		97,3	
20	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%		70,0		70,0	
21	Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý ở đô thị	%		95,3		95,3	



**BÁO CÁO CHỈ TIÊU TỔNG HỢP KINH TẾ XÃ HỘI TỈNH GIA LAI  
ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ CẢ NĂM 2021**

STT	ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2020	Kế hoạch 2021	Ước thực hiện 6 tháng năm 2021	Ước thực hiện cả năm 2021	Ước 6 tháng đầu năm 2021 so với		
						KH (%)	CK (%)	
<b>A</b>	<b>Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP (giá so sánh 2010)</b>	%	4,16	8,00	9,70	8,00		
1	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	5,36	5,59	4,98	5,95		
2	Công nghiệp và xây dựng	%	3,59	9,92	24,53	10,67		
3	Dịch vụ	%	3,95	8,56	2,86	7,70		
4	Thuế sản phẩm	%	4,11	8,40	3,88	8,03		
<b>B</b>	<b>NÔNG - LÂM - THỦY SẢN</b>							
<b>I</b>	<b>Giá trị sản xuất nông-lâm-thủy sản (giá SS 2010)</b>	Tỷ đồng	9.051	31.880	9.527	31.982	29,88	105,25
1	Nông nghiệp	Tỷ đồng	8.803,1	31.185	9.276	31.287	29,75	105,38
2	Lâm nghiệp	Tỷ đồng	206,0	445	207	445	46,44	100,30
3	Thủy sản	Tỷ đồng	42,30	250	43,8	250	17,51	103,45
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu chủ yếu</b>							
<b>I</b>	<b>Nông nghiệp</b>							
<b>I.1</b>	<b>Trồng trọt</b>							
*	Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông - Xuân	Ha	73.491	73.350	77.090		105,10	104,90
*	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	170.665	169.190	173.505		102,55	101,66
	Trong đó: Thóc	Tấn	155.460	150.300	159.096		105,85	102,34
<b>a</b>	<b>Cây lương thực</b>	<b>Ha</b>	29.351	29.260	29.158		99,65	99,34
-	Lúa Đông Xuân	Ha	25.908	25.000	25.955		103,82	100,18
	Năng suất	Tạ/ha	60,0	60,1	61,3		101,96	102,15
	Sản lượng	Tấn	155.461	150.300	159.096		105,85	102,34
-	Ngô	Ha	3.443,0	4.260	3.203		75,18	93,02
	Năng suất	Tạ/ha	44,2	44,3	45,0		101,56	101,88
	Sản lượng	Tấn	15.205,0	18.890	14.409		76,28	94,77
<b>b</b>	<b>Cây tình bột có củ</b>	<b>Ha</b>	11.914	12.170	12.987		106,71	109,00
-	Sản trồng mới	Ha	10.671	10.800	11.830		109,54	110,86
-	Khoai lang	Ha	1.244	1.370	1.157		84,46	93,01
	Năng suất	Tạ/ha	98	98	104		106,91	106,95
	Sản lượng	Tấn	12.150	13.384	12.086		90,30	99,47
<b>c</b>	<b>Cây thực phẩm</b>	<b>Ha</b>	19.584	19.820	19.588		98,83	100,02
-	Đậu các loại	Ha	4.486	4.670	4.664		99,87	103,97
	Năng suất	Tạ/ha	7,2	7,3	7,0		96,23	96,92
	Sản lượng	Tấn	3.232	3.389	3.257		96,11	100,76
-	Rau các loại	Ha	15.099	15.150	14.924		98,51	98,84



STT	ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2020	Kế hoạch 2021	Ước thực hiện 6 tháng năm 2021	Ước thực hiện cả năm 2021	Ước 6 tháng đầu năm 2021 so với		
						KH (%)	CK (%)	
	Năng suất	Tạ/ha	145,6	146,1	143,6	98,27	98,60	
	Sản lượng	Tấn	219.894	221.385	214.352	96,82	97,48	
d	<b>Cây CNVN</b>	<b>Ha</b>	10.166	9.540	12.420	130,19	122,17	
-	Lạc	Ha	88	100	80	80,00	90,91	
	Năng suất	Tạ/ha	10,1	10,1	12,0	118,56	118,80	
	Sản lượng	Tấn	89	101	96	94,85	108,00	
-	Thuốc lá	Ha	3.633	3.690	3.798	102,92	104,52	
	Năng suất	Tạ/ha	26,5	26,6	26,6	100,00	100,23	
	Sản lượng	Tấn	9.628	9.800	10.103	103,09	104,94	
-	Mía trồng mới	Ha	6.445	5.750	8.542	148,56	132,54	
d	<b>Cây hàng năm khác (cỏ, ớt, hoa, cây cảnh...)</b>	<b>Ha</b>	2.475	2.560,0	2.938	114,77	118,71	
<b>1.2</b>	<b>Chăn nuôi</b>							
a	Đàn trâu tổng số	Con	13.821	14.280	14.411	100,92	104,27	
b	Đàn bò tổng số	Con	384.256	434.170	395.984	91,20	103,05	
c	Đàn heo tổng số	Con	256.341	461.880	403.332	87,32	157,34	
d	Sản phẩm	Tấn						
	- Thịt trâu bò hơi	Tấn	18.898	45.090	20.175	44,74	106,76	
	- Thịt heo hơi	Tấn	27.528	60.000	28.235	47,06	102,57	
<b>1.3</b>	<b>Lâm nghiệp</b>							
a	Khai thác gỗ	1000m3	63	130	64	49,23	100,98	
	- Rừng trồng	1000m3						
b	Trồng rừng tập trung	Ha	63,0	8.000	39	0,48	61,43	
c	Chăm sóc rừng:	Ha	17.877	23.088	14.551	63,02	81,40	
d	Khoản QLBV rừng	Ha	143.165	145.358	145.358	100,00	101,53	
<b>1.4</b>	<b>Thủy sản</b>							
a	Diện tích	Ha	12.750	15.390	14.900	96,82	116,86	
	- DT nuôi trồng	Ha	1.080	1.590	1.100	69,18	101,85	
	- Diện tích khai thác tự nhiên	Ha	11.670	13.800	13.800	100,00	118,25	
b	Sản lượng	Tấn	1.404	7.750	1.450	18,71	103,33	
	-SL nuôi trồng	Tấn	615	4.380	634	14,47	103,14	
	- SL Khai thác	Tấn	789	3.370	817	24,23	103,49	
<b>C1</b>	<b>NGÀNH CÔNG NGHIỆP</b>							
<b>I</b>	<b>Giá trị so sánh 2010 (GO)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>9.448</b>	<b>24.800</b>	<b>11.090</b>	<b>24.800</b>	<b>44,72</b>	<b>117,39</b>
1	Công nghiệp khai thác	Tỷ đồng	77	195	83	195	42,53	107,28
2	Công nghiệp chế biến	Tỷ đồng	6.479	16.881	6.998	16.609	41,46	108,00

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2020	Kế hoạch 2021	Ước thực hiện 6 tháng năm 2021	Ước thực hiện cả năm 2021	Ước 6 tháng đầu năm 2021 so với	
							KH (%)	CK (%)
	Công nghiệp SX và phân phối điện, nước, khí đốt	Tỷ đồng	2.846	7.629	3.964	7.901	51,96	139,28
4	Công nghiệp cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải	Tỷ đồng	45	95	46	95	48,32	102,00
<b>II Sản phẩm chủ yếu</b>								
1	Điện SX trên địa bàn	Tr. kwh	2.740	7.600	3.826	7.944	50,34	139,64
2	Sản phẩm cơ khí các loại	tấn	7.909	14.055	8.238	14.209	58,61	104,16
3	Gạch các loại	Tr.viên	118	236	120	237	50,83	102,04
4	Xi măng	tấn	56.166	100.000	66.185	97.442	66,19	117,84
5	Gỗ ván MDF	m3	24.098	67.500	33.565	68.479	49,73	139,28
6	Đường	tấn	126.472	300.000	156.275	242.300	52,09	123,56
7	Chè các loại	tấn	765	1.930	909	1.910	47,10	118,82
8	Tinh bột sắn	tấn	111.793	205.000	114.207	277.980	55,71	102,16
9	Phân vi sinh	tấn	11.372	32.000	12.590	32.010	39,34	110,71
10	Đá Granit	m2	690.952	1.400.000	709.500	1.418.000	50,68	102,68
11	Chế biến sữa	ngàn lít	7.958	27.000	7.357	25.555	27,25	92,45
12	Sản phẩm nước ép trái cây	1.000 lít		20.000	7.450	19.200	37,25	
<b>C2</b>	<b>Tổng vốn đầu tư toàn xã hội</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>12.062</b>	<b>70.000</b>	<b>33.481</b>	<b>70.000</b>	<b>47,83</b>	<b>277,57</b>
<b>D NGÀNH DỊCH VỤ</b>								
<b>I</b>	<b>Tổng mức lưu chuyển HH bán lẻ trên địa bàn</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>32.630</b>	<b>84.000</b>	<b>36.146</b>	<b>84.000</b>	<b>43,03</b>	<b>110,78</b>
<b>II</b>	<b>Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn</b>	<b>Tr. USD</b>	<b>250</b>	<b>610</b>	<b>315</b>	<b>610</b>	<b>51,64</b>	<b>125,84</b>
1	Cà phê	Tấn	92.000	204.000	120.000	205.000	58,82	130,43
2	Mủ cao su	Tấn	2.200	7.200	2.200	6.700	30,56	100,00
3	Sắn lát	Tấn	2.700	9.000				
4	Gỗ tinh chế	Tr.USD	2	9	1,7	8	19,41	97,06
5	Hàng khác	Tr.USD	117	284	130	288	45,79	111,28
<b>III</b>	<b>Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn</b>	<b>Tr. USD</b>	<b>45</b>	<b>95</b>	<b>126</b>	<b>295</b>	<b>132,40</b>	<b>278,27</b>
<b>IV</b>	<b>Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>2.050,5</b>	<b>5.047</b>	<b>3.571,3</b>	<b>6.200</b>	<b>70,8</b>	<b>174,2</b>
<b>V Ngân hàng</b>								
1	Tổng nguồn vốn huy động	Tỷ đồng	38.394	42.380	43.900	42.380	103,59	114,34
2	Tổng số dư nợ	Tỷ đồng	90.884	98.800	94.500	98.800	95,65	103,98
3	Trong đó nợ xấu/tổng số dư nợ	%	4,82	≤3	3,37	≤3		
<b>VI Vận tải</b>								
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.872	6.450	2.044	4.384	31,69	109,19
2	KL vận chuyển hàng hóa	Nghìn tấn	12.733	32.100	13.435	29.856	41,85	105,51
3	KL luân chuyển hàng hóa	Triệu tấn.Km	1.434	5.200	1.559	3.189	29,98	108,72



STT	ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2020	Kế hoạch 2021	Ước thực hiện 6 tháng năm 2021	Ước thực hiện cả năm 2021	Ước 6 tháng đầu năm 2021 so với		
						KH (%)	CK (%)	
4	KL vận chuyển hành khách	Nghìn HK	10.476	25.210	10.896	23.235	43,22	104,01
5	KL luân chuyển hành khách	Triệu HK.Km	1.286	3.900	1.348	2.361	34,56	104,82
<b>VII</b>	<b>Doanh thu bưu chính viễn thông</b>	Tỷ đồng	<b>855</b>	<b>1.846</b>	<b>887</b>	<b>1.846</b>	<b>48,05</b>	<b>103,74</b>
<b>VIII</b>	<b>Doanh thu du lịch</b>	Tỷ đồng	<b>185</b>	<b>690</b>	<b>137</b>	<b>380</b>	<b>19,86</b>	<b>74,05</b>
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu văn hóa - xã hội</b>							
1	Số lao động được tạo việc làm mới	Người	9.700	26.000	14.150	26.000	54,42	145,88
	<i>Trong đó: Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng</i>	Người	360	1.400	250	1.400	17,86	69,44
2	Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	88,7	90,50	89,35	90,50		
3	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi trung học cơ sở	%	90,75	92,6	91,50	92,6		
4	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	48,44	54,0	50,53	54,0		
5	Số giường bệnh/vận dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	27,10	27,50	27,40	27,5	99,64	101,11
6	Số bác sỹ/l vận dân	Bác sỹ	7,90	8,2	8,0	8,2	97,56	101,27
7	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế	%		90,0		91,0		
8	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	86,5	91,50	89,76	91,50		
9	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đủ liều	%	41,5	97,0	35,5	97,0		
10	Lượt khách du lịch	Lượt người	358.000	1.100.000	228.000	700.000	20,73	63,69
	+ Khách quốc tế	- nt -	2.880	20.500	430	2.400	2,10	14,93
	+ Khách nội địa	- nt -	355.120	1.079.500	227.570	697.600	21,08	64,08
11	Mật độ thuê bao Internet băng rộng	TB/100 dân	7	8	8	8		
12	Điểm bưu điện văn hóa xã đang hoạt động	Điểm	157	157	157	157		
13	Tỷ lệ xã có bưu điện văn hóa xã	%	89	89	89	89		
14	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	%	40	40		40		